

STT	TEN THUOC	DUONG DUNG	HAM LUONG	DON VI TINH	DON GIA	HANG SX	NUOC SX
1	Biluracil 250	Tiêm	250mg/5 ml	Hộp	24,948	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
2	Biluracil 500	Tiêm	500mg/10 ml	Hộp	33,999	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
3	Bluecose	Uống	100mg	Viên	4,700	Bluepharma - Industria Farmaceutica S.A - Bồ đào nha	Bồ đào nha
4	Glucobay Tab 50mg 100's	Uống	50 mg	Viên	2,760	Bayer Pharma AG-Đức	Đức
5	Ciaflam	Uống	100mg	Viên	1,300	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
6	Hapacol CF	uống	500mg + 15mg + 5mg	Viên	473	Công ty cổ phần dược Hậu Giang - Việt Nam	Việt Nam
7	ACETAZOLAMID	Uống	250mg	Viên	720	Công ty cổ phần dược phẩm Pharmedic - Việt Nam	Việt Nam
8	Aleucin	Uống	500mg	Viên	349	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
9	Tanganil 500mg	Tiêm tĩnh mạch	500mg/5ml	Ống	13,698	Pierre Fabre Medicament production - Pháp	Pháp
10	Vintanil	Tiêm	500mg/5ml	Ống	12,000	Vinphaco - Việt Nam	Việt Nam
11	ACECYST	Uống	200mg	Viên	180	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
12	Acenews	Uống	200mg	Gói	550	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco, Việt Nam	Việt Nam
13	Tanganil 500mg Comp B/30 (PF)	Uống	500mg	Viên	4,612	Công ty TNHH Pierre Fabre Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
14	Aspilets EC	Uống	80mg	Viên	540	Công ty TNHH United International Pharma - Việt Nam	Việt Nam
15	Aspirin pH8	Uống	500mg	Viên	484	Công ty cổ phần hóa dược phẩm Mekophar - Việt Nam	Việt Nam
16	Acyclovir	Dùng ngoài	5%/5g	Tube	5,600	Công ty CP liên doanh dược phẩm Medipharco-Tenamyd BR s.r.l - Việt Nam	Việt Nam
17	Acyclovir 3%	Tra mắt	3%/5g	Tube	38,298	Quapharco - Việt Nam	Việt Nam
18	Medskin Clovir 400	uống	400mg	Viên	798	Công ty cổ phần dược Hậu Giang - Việt Nam	Việt Nam
19	Medskin Clovir 800	uống	800mg	Viên	1,050	Công ty cổ phần dược Hậu Giang - Việt Nam	Việt Nam
20	ALVESIN 5E	Tiêm truyền tĩnh mạch	5% - 250ml	Chai/túi	68,000	Berlin Chemie AG (Menarini Group) - Đức	Đức
21	ALVESIN 5E	Tiêm truyền tĩnh mạch	5% - 500ml	Chai/túi	110,000	Berlin Chemie AG (Menarini Group) - Đức	Đức
22	Aminoacid Kabi 5%	Tiêm truyền tĩnh mạch	5%/500ml	Chai/túi	59,850	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
23	Aminoacid Kabi 5%	Tiêm truyền tĩnh mạch	5%/500ml	Chai/túi	59,850	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
24	Aminoacid Kabi 5%	Tiêm truyền tĩnh mạch	5%/250ml	Chai/túi	42,000	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
25	Aminoacid Kabi 5%	Tiêm truyền tĩnh mạch	5%/250ml	Chai/túi	42,000	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
26	Vaminolact Sol 100ml 1's	Tiêm truyền	6.5%, 100ml	Chai/túi	129,000	Fresenius Kabi Austria GmbH - Áo	Áo
27	Kidmin	Tiêm truyền	7.2%/200ml	Chai/túi	115,000	Công ty cổ phần dược phẩm Otsuka Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
28	Aminoleban	Tiêm truyền	8%,200ml	Chai/túi	104,000	Công ty cổ phần dược phẩm Otsuka Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
29	Calcilinat F100	Tiêm	Acid folinic 100mg	Hộp	64,995	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
30	Calcilinat F50	Tiêm	Acid folinic 50mg	Hộp	37,695	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
31	Thiogamma 600 Oral	Uống	600mg	Viên	10,500	Dragenopharm Apotheke Puschl GmbH, Germany - Đức	Đức
32	SAVI URSO 300	Uống	300mg	viên	8,350	Cty CP DP Savi - Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
33	Afovox tab	Uống	10mg	Viên	12,500	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
34	Pyme ABZ400	Uống	400mg	Viên	3,600	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
35	Human Albumin Baxter Inj 200g/l 50ml 1's	Tiêm truyền	20%/50ml	Chai/túi	595,000	Baxter AG-Áo	Áo
36	Alenbone Plus	Uống	70mg + 2800UI	Viên	10,000	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
37	Alenbone	Uống	10mg	Viên	1,400	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
38	Thelizin	Uống	5mg	Viên	87	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa, Việt Nam	Việt Nam
39	Angut 300	uống	300mg	Viên	325	Công ty cổ phần dược Hậu Giang - Việt Nam	Việt Nam
40	Katrypsin	Uống	21microkatal	Viên	142	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
41	α - Kiisin	Tiêm	5mg	Ống	4,200	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
42	FUMAGATE	Uống	800mg + 400mg + 80mg	Gói	2,300	Cty Cp Dp Phương Đông - Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
43	CHALME	Uống	Aluminium hydroxid (200mg - 1.000mg) + M	Gói	3,200	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam	Việt Nam
44	FUMAGATE	Uống	800mg + 400mg + 80mg	Gói	2,300	Cty Cp Dp Phương Đông - Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
45	Remint - S fort	Uống	400mg+400mg	Viên	252	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa, Việt Nam	Việt Nam
46	Stoccel P	uống	20% 12,38g	Gói	970	Công ty cổ phần dược Hậu Giang - Việt Nam	Việt Nam
47	Alverin	Uống	40mg	Viên	130	Vinphaco - Việt Nam	Việt Nam
48	Newstomaz	Uống	60mg300mg	Viên	840	Công ty CPDP Medisun - Việt Nam	Việt Nam
49	Ambroxol 30mg	Uống	30mg	Viên	194	DOMESCO - Việt Nam	Việt Nam
50	Ambroxol	Uống	3mg/ml	Chai	10,500	Công ty cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam
51	Befabrol	Uống	3mg/ml	Chai	12,000	Cty CPDP Bến Tre - Việt Nam	Việt Nam
52	Abicin 250	Tiêm	250mg/2ml	Lọ	10,983	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
53	Amisine 500	Tiêm	500mg/2ml	Ống	7,700	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
54	Cordarone 150mg/3ml	Tiêm tĩnh mạch	150mg/ 3ml	Ống	30,048	Sanofi Winthrop Industrie, Pháp	Pháp
55	Cordarone 200mg	Uống	200 mg	Viên	6,750	Sanofi Winthrop Industrie, Pháp	Pháp
56	Amitriptylin 25mg	Uống	25mg	Viên	179	Công ty cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam
57	Aldan Tablets 5 mg	Uống	5mg	Viên	570	Polfarmex S.A, Poland	Poland
58	Pyme AM10	Uống	10mg	Viên	1,400	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
59	Pyme AM5	Uống	5mg	Viên	700	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
60	Lisonorm	Uống	5mg + 10mg	Viên	4,200	Gedeon Richter Plc.- Hungary	Hungary
61	Zoamco - A	Uống	5 mg+10mg	Viên	3,150	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
62	Amoxicilin 250mg	Uống	250mg	Viên	318	Công ty CPDP Minh Dân, Việt Nam	Việt Nam
63	Amoxicilin 500mg	Uống	500mg	Viên	497	Công ty CPDP Minh Dân, Việt Nam	Việt Nam
64	Hagimox 250	uống	250mg	Gói	500	Công ty cổ phần dược Hậu Giang - Việt Nam	Việt Nam
65	Curam Tab 625mg 10x8's	Uống	500mg +125mg	Viên	5,220	Lek Pharmaceuticals d.d,-Slovenia	Slovenia

66	Arginin PMP	Uống	500mg	Viên	1,995	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
67	Tenocar 100	Uống	100mg	Viên	1,000	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
68	Tenocar 50	Uống	50mg	Viên	595	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
69	Tenormin Tab 50mg 28's	Uống	50mg	Viên	3,204	AstraZeneca UK Ltd.-Anh	Anh
70	Lopilcar - A	Uống	50mg + 5mg	Viên	1,470	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
71	Atorlog 20	Uống	20mg	Viên	374	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
72	Rubina 40	Uống	40mg	Viên	1,006	Công ty cổ phần BV Pharma, Việt Nam	Việt Nam
73	Zoamco 10mg	Uống	10mg	Viên	390	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
74	Tractocile Inj 7,5mg/ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	7,5mg/ml atosiban	Lọ	2,164,858	Ferring GmbH , Đức	Đức
75	Diarrest	Uống	600mg	Viên	945	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
76	Atracurium - Hameln 10mg/ml	Tiêm	25mg/2,5ml	Ống	45,000	Siegfried Hameln GmbH (tên cũ theo GPLH: Hameln Pharmaceuticals GmbH - Germany	Germany
77	Atropin sulfat kabi 0,1%	Tiêm tĩnh mạch - tiêm	10mg/10ml	Lọ	19,728	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
78	Atropin sulphat	Tiêm	0,25mg/1ml	Ống	480	Công ty cổ phần dược VTYT Hải Dương (HD Pharma) - Việt Nam	Việt Nam
79	PymeAzi 250	Uống	250mg	Viên	2,700	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
80	PymeAZI 500	Uống	500mg	Viên	4,990	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
81	Enterogermina	Uống	2 tỷ bào tử/ 5ml	Ống	5,707	Sanofi S.p.A, Ý	Ý
82	Bidisubtilis	Uống	100Triệu tế bào	Gói	399	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
83	MERIKA FORT	Uống	200 triệu (CFU) ⊕ 1000 triệu (CFU)	Gói	2,800	Công ty TNHH MTV Vắc xin Pasteur Đà Lạt - Việt Nam	Việt Nam
84	MERIKA PROBIOTICS	Uống	100 triệu (CFU) ⊕ 500 triệu (CFU)	Gói	2,200	Công ty TNHH MTV Vắc xin Pasteur Đà Lạt - Việt Nam	Việt Nam
85	Ozonbiotic Extra	Uống	10 mũ 8 CFU + 10 mũ 8 CFU + 35mg	Gói	4,000	Công ty TNHH LD Hasan-Dermapharm - Việt Nam	Việt Nam
86	Bambuterol 10 A.T	Uống	10mg	Viên	609	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam	Việt Nam
87	Mezaterol 20	Uống	20mg	Viên	1,995	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam	Việt Nam
88	MECLONATE	Xịt mũi	50 mcg/ liều xịt, chai 150 liều	Lọ	56,000	CTY CP TẬP ĐOÀN MERAP - Việt Nam	Việt Nam
89	Berberin	Uống	100mg	Viên	378	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
90	Betahistin 8 A.T	Uống	8mg	Viên	306	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam	Việt Nam
91	Betamethason	Dùng ngoài	0.00064	Tube	27,400	Công ty CP liên doanh dược phẩm Medipharco-Tenamyd BR s.r.l - Việt Nam	Việt Nam
92	Betasalic	Dùng ngoài	0.064% + 3%, tube 10g	Tube	7,400	Công ty CP liên doanh dược phẩm Medipharco-Tenamyd BR s.r.l - Việt Nam	Việt Nam
93	Hoebeprosalic Ointment	Bôi ngoài da	tube 15g	Tube	49,560	HOE pharmaceuticals Sdn. Bhd - Malaysia	Malaysia
94	Qbisalic	Dùng ngoài	0,064% + 3%; Tube 15g	Tube	16,842	Quapharco - Việt Nam	Việt Nam
95	Gensonmax	Dùng ngoài	6,4mg+100mg+ 10mg /10g	tube	4,421	Quapharco - Việt Nam	Việt Nam
96	BETOPTIC S 0.25% 5ML 1'S	Nhỏ mắt	0,25% x 5ml	Lọ	85,100	s.a.Alcon-Couvreur n.v.-Bi	Bi
97	Atibeza	Uống	200mg	Viên	1,630	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam	Việt Nam
98	Zafular	Uống	200mg	Viên	3,800	Medochemie Ltd - Central Factory - Cyprus	Cyprus
99	Lumigan 0,3mg/ml	Nhỏ mắt	0,3mg/ml	Lọ	252,079	Allergan Sales, LLC, Mỹ	Mỹ
100	Ganfort 3ml	Nhỏ mắt	0.3mg/ml + 5mg/ml	Lọ	255,990	Allergan Pharmaceuticals Ireland, Ireland	Ireland
101	Amebismo	Uống	525mg/15ml	Chai	65,000	Công ty cổ phần Dược phẩm OPV - Việt Nam	Việt Nam
102	Biscapro 5	Uống	5mg	Viên	680	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
103	Biscapro 2,5	Uống	2,5mg	Viên	630	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
104	Domecor plus 2,5mg/6,25mg	Uống	2.5 mg + 6.25 mg	Viên	650	DOMESCO - Việt Nam	Việt Nam
105	Kupbloicin	Tiêm, Truyền tĩnh mạch	15IU	Lọ	430,000	Korea united pharm .Inc. - Hàn Quốc	Hàn Quốc
106	Alphagan P 7,5mg/5ml	Nhỏ mắt	7,5mg/5ml	Lọ	103,335	Allergan Sales, LLC, Mỹ	Mỹ
107	Combigan 5ml	Nhỏ mắt	2mg/ml + 5mg/ml	Lọ	183,514	Allergan Pharmaceuticals Ireland, Ireland	Ireland
108	AZOPT 1% 5ML 1'S	Nhỏ mắt	1%/5ml	Lọ	116,700	Alcon Research, Ltd.-Mỹ	Mỹ
109	AZARGA 5ML 1'S	Nhỏ mắt	10mg/ml + 5mg/ml, 5ml	Chai	310,800	s.a Alcon-Couvreur N.V-Bi	Bi
110	Bromhexin	Uống	8mg	Viên	43	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
111	BENITA	Xịt mũi	64mcg / liều xịt, chai 120 liều	Lọ	90,000	CTY CP TẬP ĐOÀN MERAP - Việt Nam	Việt Nam
112	Bupivacaine Aguettant 5mg/ml	Tiêm	100mg/20ml	Lọ	42,000	Delpharm Tours (xuất xưởng lô: Laboratoire Aguettant), Pháp	Pháp
113	BUPIVACAINE HYDROCHLORIDE WT	Tiêm	0,5%/4ml	Ống	21,000	Norris Medicines Ltd. - Ấn Độ	Ấn Độ
114	Marcaine Spinal Heavy Inj 0.5% 4ml x 5's	Tiêm	0,5%/4ml	Ống	37,872	Cenexi-Pháp	Pháp
115	Bucarvin	Tiêm	20mg/4ml	Ống	26,460	Vinphaco - Việt Nam	Việt Nam
116	BFS-Cafein	Tiêm	30mg/3ml	Ống	42,000	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội - Việt Nam	Việt Nam
117	Cacital	Uống	500mg	Viên	798	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
118	Pharmasmooth	Nhai	750mg	Viên	1,405	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
119	Vitasmooth	Nhai	600mg + 400UI	Viên	2,000	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
120	Calci D	Uống	750mg+ 60IU	Viên	234	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
121	Calci clorid 500mg/ 5ml	Tiêm	500mg	Ống	984	Công ty CPDP Minh Dân, Việt Nam	Việt Nam
122	A.T Calmax	Uống	0,456g, 0,426g	Ống	1,764	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam	Việt Nam
123	A.T Calmax 500	Uống	500mg/10ml	Ống	4,494	Công ty CP Dược phẩm An Thiên - Việt Nam	Việt Nam
124	Daivonex Oint 30g	Dùng ngoài	50mcg/g	Tube	273,000	LEO Laboratories Limited-Ireland	Ireland
125	Rocalcic 100	Tiêm	100UI/1ml	Ống	90,000	Rotex medica Gmbh - Đức	Đức
126	Rocalcic 50	Tiêm, truyền	50UI/1ml	Ống	69,000	Rotex medica Gmbh - Đức	Đức
127	Growpone 10%	Tiêm	95,5mg/ml	Ống	13,300	Farmak JSC - UKRAINA	UKRAINA
128	Cardesartan 16	Uống	16mg	Viên	1,743	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam	Việt Nam
129	GUARENTE-8	Uống	8mg	Viên	1,289	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam	Việt Nam
130	SaVi Candesartan 4	Uống	4mg	Viên	1,790	Công ty CPDP SaVi - Việt Nam	Việt Nam
131	Pymeginmacton 120	Uống	120mg	Viên	2,800	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
132	Pymeginmacton 40	Uống	40mg	Viên	1,050	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam

133	Pyme Ginmacton inj.	Tiêm	17,5mg	Ống	31,500	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
134	Extromin - G	Uống	41 mg, 2000 UI, 2 mg, 2 mg, 2 mg, 6 mcg, 45	Viên	1,680	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
135	Captopril	Uống	25mg	Viên	95	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
136	Mildocap	Uống	25mg	Viên	670	S.C.Arena Group S.A, Romania	Romania
137	CARBARO 200mg	Uống	200mg	Viên	3,250	S.C.Arena Group S.A- Romania	Romania
138	Cazerol	Uống	200mg	Viên	1,890	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
139	Canabios 30	Uống	30mg	Viên	3,200	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương 1 - Pharbaco, Việt Nam	Việt Nam
140	Duratocin 100mcg/ml	Tiêm	100mcg/1ml	Ống	398,036	Ferring GmbH, Đức	Đức
141	Carflem	Uống	375mg	Viên	1,155	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
142	Cysteine 250	Uống	250 mg/ 5 ml	Chai	17,997	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
143	Liposic	Tra mắt	0,2%/10g	Tube	56,000	Dr. Gerhard Mann Chem - Pharm. fabrik GmbH - Đức	Đức
144	Bocartin 50	Tiêm	50mg/5ml	Lọ	134,988	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
145	Optive 15ml	Nhỏ mắt	5mg/ml + 9mg/ml	Lọ	82,850	Allergan Sales, LLC, Mỹ	Mỹ
146	Cefaclor Stada 500mg capsules	Uống	500mg	Viên	8,950	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
147	Pyfaclor 250mg	Uống	250mg	Viên	4,500	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
148	Pyfaclor kid	Uống	125mg	Gói	3,600	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
149	Droxicef 250 mg	Uống	250mg	Viên	1,365	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
150	Droxicef 500 mg	Uống	500mg	Viên	2,390	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
151	Droxikid	Uống	250mg	Gói	1,000	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
152	Cefakid	Uống	250mg	Gói	1,450	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
153	Cephalexin PMP 250	Uống	250mg	Viên	915	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
154	Cephalexin PMP 500	Uống	500mg	Viên	1,365	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
155	Cedolcef	Tiêm	1g	Lọ	65,000	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
156	Zolicef	Tiêm	1g	Lọ	14,700	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
157	Ceftanir	Uống	300mg	Viên	7,900	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
158	Maxapin 2 g	Tiêm	2g	Lọ	92,925	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
159	Crocín 200 mg	Uống	200mg	Viên	8,900	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
160	Crocín kid - 100	Uống	100mg	Gói	4,200	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
161	Crocín Kid - 50	Uống	50mg	Gói	2,700	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
162	Fiximstad 100	Uống	100mg	Viên	5,500	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
163	Minicef 400mg	Uống	400mg	Viên	11,400	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
164	Cemitaz 1g	Tiêm	1g	Lọ	79,800	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
165	Ceraapix	Tiêm	1g	Lọ	39,000	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
166	Cefotaxime 0,5g	Tiêm	0,5g	Lọ	5,665	Công ty CPDP Minh Dân, Việt Nam	Việt Nam
167	Fortaacef 1g	Tiêm	1g	Lọ	17,500	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
168	Fortaacef 2g	Tiêm	2g	Lọ	31,500	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
169	Tiafo 1g	Tiêm	1g	Lọ	59,900	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
170	Cepoxitil 100	Uống	100mg	Viên	5,900	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
171	Cepoxitil 200	Uống	200mg	Viên	9,681	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
172	Cepoxitil 200	Uống	200mg	Viên	9,681	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
173	Doncef	Uống	500mg	Viên	2,400	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
174	Doncef inj.	Tiêm	1g	Lọ	23,700	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
175	Ceftazidime EG Enfants et Nourrissons 0,5	Tiêm	0,5g	Lọ	24,000	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
176	Alfacef 1g	Tiêm	1g	Lọ	36,000	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
177	Ceftazidime EG 2g (CSNQ: EG LABO - L	Tiêm	2g	Lọ	44,000	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
178	Zoximcef 1g	Tiêm	1g	Lọ	52,500	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
179	Bifumax 125	Uống	125mg	Gói	1,890	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
180	Negacef 1,5 g	Tiêm	1,5g	Lọ	37,800	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
181	Negacef 250	Uống	250mg	Viên	4,490	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
182	Negacef 500	Uống	500mg	Viên	8,700	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
183	Negacef 750 mg	Tiêm	750mg	Lọ	23,000	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
184	Pyme CZ10	Uống	10mg	Viên	550	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
185	Cinarizin 25mg	Uống	25mg	Viên	50	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Nghệ An - Việt Nam	Việt Nam
186	Aristin-C	tiêm truyền	200mg/100ml	Chai/túi	54,700	Anfarm hellas S.A, Hy Lạp	Hy Lạp
187	CILOXAN 0.3% 5ML 1'S	Nhỏ mắt	0,3%/5ml	Lọ	69,000	s.a.Alcon-Couvreur n.v.-Bỉ	Bỉ
188	Ciprofloxacín 0,3%	Nhỏ mắt	0.3%/5ml	Lọ	2,289	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
189	Ciprofloxacín Kabi	Tiêm truyền tĩnh mạch	200mg/100ml	Chai/túi	18,900	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
190	Pycip 500mg	Uống	500mg	Viên	2,200	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
191	Cetraxal	Nhỏ tai	0,2%, 2mg/ml	Ống	8,600	Laboratorios Salvat, S.A - Tây Ban Nha	Tây Ban Nha
192	Citicolin	Tiêm	500mg/2ml	Ống	11,340	Công ty cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam
193	Claritab 500	Uống	500mg	Viên	2,850	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
194	PymeClarocil 250	Uống	250mg	Viên	3,800	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
195	Clyodas	Tiêm	600mg/4ml	Lọ	21,987	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
196	Pyclin 150	Uống	150mg	Viên	798	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
197	Pyclin 300	Tiêm	300mg/2ml	Ống	14,000	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
198	Pyclin 300	Uống	300mg	Viên	1,650	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
199	Eumovate 5g Cre 0.05% 5g	Dùng ngoài	5g	Tube	20,269	Glaxo Operations UK Ltd-Anh	Anh

200	Dermovate 15g Cre 0.05% 15g	Dùng ngoài	0,05%	Tube	42,812	Glaxo Operations UK Ltd-Anh	Anh
201	Neutasol	Dùng ngoài	0.0005	Tube	31,500	Công ty CP liên doanh dược phẩm Medipharco-Tenamyd BR s.r.l - Việt Nam	Việt Nam
202	β-SOL	Dùng ngoài	0.0005	Tube	20,400	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
203	Cloramphenicol 250mg	Uống	250mg	Viên	600	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Nghệ An - Việt Nam	Việt Nam
204	Micbibleucin	Uống	125mg+20mg	Viên	520	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
205	Aminazin 1,25%	Tiêm	1.25%-2ml	Ống	1,250	Công ty cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam
206	Aminazin 25mg	Uống	25mg	Viên	84	Công ty cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam
207	Cafunten	Dùng ngoài	10g	Tube	5,600	Công ty CP liên doanh dược phẩm Medipharco-Tenamyd BR s.r.l - Việt Nam	Việt Nam
208	Cafunten	Dùng ngoài	0.01	Tube	5,600	Công ty CP liên doanh dược phẩm Medipharco-Tenamyd BR s.r.l - Việt Nam	Việt Nam
209	Funesten 100	Đặt âm đạo	100mg	Viên	5,600	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
210	Funesten 500	Đặt âm đạo	500mg	Viên	23,000	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
211	Vinazol	1%/10g	1%/10g	Tube	6,480	Cty CPDP Cửu Long - Việt Nam	Việt Nam
212	Meclon	Đặt âm đạo	100mg + 500mg	Viên	18,500	Doppel Farmaceutici S.r.l - Italy	Italy
213	Bisilkon	Dùng ngoài	100mg+10mg+6,4mg	Tube	4,800	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
214	Meko Cloxacin 250mg	Uống	250mg	Viên	649	Công ty cổ phần hóa dược phẩm Mekophar - Việt Nam	Việt Nam
215	Lepigin 100	Uống	100mg	Viên	4,620	Công ty cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam
216	GOUTCOLCIN	Uống	1mg	Viên	275	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
217	Aciste 1MIU	Tiêm	1MIU	Lọ	338,793	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương 1 - Pharbaco, Việt Nam	Việt Nam
218	Colistimed	Tiêm	2MIU	Lọ	700,000	Công ty TNHH SXDP Medlac Pharma Italy, Việt Nam	Việt Nam
219	Endoxan 200mg Inj B/1	Tiêm	200mg	Lọ	49,829	Baxter Oncology GmbH, Đức	Đức
220	Sandimmun Inf 50mg/ml 1mlx10's	Tiêm truyền	50 mg/ml	Lọ	63,328	Novartis Pharma Stein AG-Thụy Sĩ	Thụy Sĩ
221	Sandimmun Neoral Cap 100mg 10x5's	Uống	100 mg	Viên	67,294	Nhà sản xuất: Catalent Germany Eberbach GmbH; Đóng gói & xuất xưởng: Novartis Pharma Stein AG-Nhà sản xuất: Đức; Đ	Đức
222	HORNOL	Uống	5mg + 3mg	Viên	3,990	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam	Việt Nam
223	Skenesin	Uống	125mg	Viên	800	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
224	Clorpheniramin	Uống	4mg	Viên	30	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
225	Chorilin 1g	Tiêm	1000mg/4ml	Lọ	21,798	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
226	SaVi Deferipron 500	Uống	500mg	Viên	8,600	Công ty CPDP SaVi - Việt Nam	Việt Nam
227	Fluomizin 10mg	Đặt âm đạo	10mg	Viên	19,420	Rottendorf Pharma GmbH, Đức	Đức
228	Deslora	Uống	5mg	Viên	1,500	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
229	Dexamethason 3,3mg/1ml	Tiêm	4mg/1ml	Ống	805	Công ty CPDP Minh Dân, Việt Nam	Việt Nam
230	Dexamethasone 5mg	Uống	0,5mg	Viên	63	Quapharco - Việt Nam	Việt Nam
231	Enaulin	Uống	90mg	Viên	1,890	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
232	Diacezax	Uống	50mg	Viên	600	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco, Việt Nam	Việt Nam
233	Caflaamtil Retard 75	Uống	75mg	Viên	980	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
234	Diclofenac	Uống	50mg	Viên	90	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
235	Diclofenac	Tiêm	75mg/3ml	Ống	861	Công ty cổ phần dược VTYT Hải Dương (HD Pharma) - Việt Nam	Việt Nam
236	Diclofenac	Đặt hậu môn	100mg	Viên	10,900	Công ty Cổ phần TM Dược phẩm Quang Minh, Việt Nam	Việt Nam
237	Diclovat	Đặt hậu môn	100mg	Viên	12,000	Công ty cổ phần dược phẩm Sao Kim - Việt Nam	Việt Nam
238	Eytanac Ophthalmic Solution	Nhỏ mắt	5mg/5ml	Lọ	33,000	Samil Pharmaceutical Co., Ltd - Hàn Quốc	Hàn Quốc
239	Denxif	Uống	0,25mg	Viên	650	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco, Việt Nam	Việt Nam
240	Digoxin-Richter	Uống	0,25mg	Viên	714	Gedeon Richter Plc.-Hungary	Hungary
241	Timmak	Uống	3mg	Viên	1,850	Công ty cổ phần SPM - Việt Nam	Việt Nam
242	Kasiod	Uống	210mg	Viên	360	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
243	Dimenhydrinat	Uống	50mg	Viên	317	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
244	Macfor	Uống	3g/20ml	Gói	7,030	Công ty Cổ Phần BV Pharma - Việt Nam	Việt Nam
245	Daflavon	Uống	450mg+50mg	Viên	720	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
246	Dimedrol	Tiêm	10mg/1ml	Ống	545	Công ty cổ phần dược VTYT Hải Dương (HD Pharma) - Việt Nam	Việt Nam
247	ASPIRIN 81	Uống	81mg	Viên	79	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
248	DOBUCIN	Tiêm	250mg	Ống	38,600	Troikaa Pharmaceuticals Ltd. - Ấn Độ	Ấn Độ
249	Dobutamin	Tiêm	250mg/20ml	Lọ	66,000	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
250	Dobutamine Panpharma 250mg/20ml	Tiêm	250mg/20ml	Lọ	58,485	Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk - Đức	Đức
251	Bestdocel 20	Tiêm	20mg/0,5ml	Hộp	388,500	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
252	A.T Domperidon	Uống	30ml	Chai	7,245	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam	Việt Nam
253	Domperidon	Uống	10mg	Viên	68	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
254	Aricept Evess 5mg	Uống	5mg	Viên	61,839	Bushu Pharmaceuticals Ltd. Misato Factory, Nhật	Nhật
255	PymeNospain	Uống	40mg	Viên	290	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
256	No-Spa 40mg/2ml	Tiêm	40mg/ 2ml	Ống	5,306	Chinoin Pharmaceutical & Chemical Works Private Co.,Ltd., Hungary	Hungary
257	PymeNospain	Tiêm	40mg/2ml	Ống	2,800	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
258	No-Spa forte	Uống	80 mg	Viên	1,158	Chinoin Pharmaceutical & Chemical Works Private Co.,Ltd., Hungary	Hungary
259	Kabiven Peripheral Inj 1440ml 1's	Truyền tĩnh mạch (IV	Glucose 11% 885ml; dung dịch acid amin có	Túi	650,000	Fresenius Kabi AB - Thụy Điển	Thụy Điển
260	Kydheamo - 3A	Dung dịch thâm phân	1610g+55g +97g+37g+ 88g	Can	152,250	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
261	Kydheamo - 2B	Dung dịch thâm phân	305g + 660g	Can	152,250	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
262	DRYCHES	Uống	0,5mg	Viên	7,250	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam	Việt Nam
263	Duphaston Tab.10mg	Uống	10mg	Viên	7,360	Abbott Biologicals B.V, Hà Lan	Hà Lan
264	GYSUDO	Dùng ngoài	0,225g, 90ml	chai	3,650	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
265	Gyno-pevaryl depot 150mg B/2	Đặt âm đạo	150mg	Viên	34,350	Xian-Janssen Pharmaceutical Ltd., Trung Quốc	Trung Quốc
266	Erilcar 10	Uống	10mg	Viên	1,400	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam

267	Erilcar 5	Uống	5mg	Viên	800	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
268	Pasapil	Uống	5mg	Viên	450	S.C. Arena Group S.A - Romania	Romania
269	Gemapaxane	Tiêm	6000IU/ 0,6ml	Bơm tiêm	94,999	Italfarmaco, S.p.A. , Ý	Ý
270	Caavirel	Uống	0,5mg	Viên	12,600	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
271	Waisan	Uống	50mg	Viên	284	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
272	Waisan	Uống	50mg	Viên	284	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
273	Adrenalin	Tiêm	1mg/1ml	Ống	1,953	Vinphaco - Việt Nam	Việt Nam
274	Ephedrine Aguettant 30m/ml	Tiêm	30mg/1ml	Ống	57,750	Laboratoire Aguettant - Pháp	Pháp
275	Erythromycin	Uống	500mg	Viên	1,238	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
276	Erythromycin 250mg	Uống	250mg	Gói	1,400	DOMESCO - Việt Nam	Việt Nam
277	Nanokine 2000 IU	Tiêm	2000IU/0,5ml	Bơm tiêm	170,000	Công ty cổ phần Công nghệ sinh học Dược NANOGEN - Việt Nam	Việt Nam
278	Esogas	Tiêm	40mg	Lọ	14,700	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
279	Esoxium Caps. 20	Uống	20mg	Viên	1,890	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
280	Esoxium Caps. 40	Uống	40mg	Viên	2,800	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
281	Elacox 200	Uống	200mg	Viên	2,650	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
282	Elacox 400	Uống	400mg	Viên	4,410	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
283	ETOMIDATE LIPURO	Tiêm	20mg/10ml	Ống	120,000	B.Braun Melsungen AG - Đức	Đức
284	A.T Etoposide inj	Tiêm	100mg/5 ml	Lọ	88,000	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam	Việt Nam
285	Etoricoxib 60	Uống	60mg	viên	873	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
286	Etoricoxib 90	Uống	90mg	viên	940	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
287	Pitorix 120 mg	Uống	120mg	viên	7,000	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
288	Pitorix 30 mg	Uống	30mg	viên	2,400	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
289	Cyclonamine	Uống	250mg	Viên	6,900	Pharmaceutical Manufacturing Cooperative Galena, Poland	Poland
290	Cyclonamine 12,5%	Tiêm	250mg/2ml	Ống	25,000	Pharmaceutical Manufacturing Cooperative Galena, Poland	Poland
291	Alcohol 70°	Dùng ngoài	700.	Chai	16,800	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
292	Alcool 70°	Dùng dịch dùng ngoài	Ethanol 96% 43,75ml/60ml	chai	26,250	OPC - Việt Nam	Việt Nam
293	Alcool 90°	Dùng dịch dùng ngoài	Ethanol 96% 0,9375ml/ml	chai	30,500	OPC - Việt Nam	Việt Nam
294	Pyzemib	Uống	10mg	Viên	2,600	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
295	Faditac Inj	Tiêm	Famotidin 20mg/lọ, Ⓜ ống DM	Ống	38,500	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
296	Flodicar 5 mg MR	Uống	5mg	Viên	2,100	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
297	LIPAGIM 160	Uống	160mg	Viên	585	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
298	LIPAGIM 300	Uống	300mg	Viên	420	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
299	FENTANYL-HAMELN 50MCG/ML	Tiêm	0.1mg/2ml	Ống	11,800	Siegfried Hameln GmbH - Đức	Đức
300	FENTANYL-HAMELN 50MCG/ML	Tiêm	0,5mg/10ml	Ống	24,000	Siegfried Hameln GmbH - Đức	Đức
301	Fegra 120mg	Uống	120mg	Viên	3,450	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
302	Fegra 180	Uống	180mg	Viên	4,900	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
303	Fegra 60mg	Uống	60mg	Viên	1,800	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
304	Pyme Fucan	Uống	150 mg	Viên	2,700	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
305	BDF-FDACell 50	Tiêm	50mg	Hộp	1,995,000	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
306	Flunarizine 5mg	Uống	5mg	Viên	268	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm - Việt Nam	Việt Nam
307	Mezapizin 10	Uống	10mg	Viên	567	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun - Việt Nam	Việt Nam
308	EPORON EYE DROPS	Thuốc nhỏ mắt	1mg/ml	Lọ	23,800	Samchundang Pharm/Hàn Quốc - Hàn Quốc	Hàn Quốc
309	FML Liquifilm 0,1% 5ml	Nhỏ mắt	0,1%	Lọ	27,900	Allergan Pharmaceuticals Ireland, Ireland	Ireland
310	LUGTILS	Uống	20mg	Viên	790	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
311	FLURBIPROFEN 100	Uống	100mg	Viên	4,150	Cty Cp TM DP Quang Minh - Việt Nam	Việt Nam
312	Flixotide Evohaler Spray 125mcg 120dose	Xịt mũi	0,05% x 120 liều/lọ	Bình xịt	106,462	Glaxo Wellcome SA; đóng gói tại GlaxoSmithKline Australia Pty Ltd-Tây Ban Nha, đóng gói Úc	Tây Ban Nha
313	MESECA	Xịt mũi	50mcg / liều xịt, chai 60 liều	Lọ	96,000	CTY CP TẬP ĐOÀN MERAP - Việt Nam	Việt Nam
314	Delivir 1g	Tiêm	1g	Lọ	63,000	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương 1 - Pharbaco, Việt Nam	Việt Nam
315	Delivir 2g	Tiêm	2g	Lọ	140,000	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương 1 - Pharbaco, Việt Nam	Việt Nam
316	Fucidin Cre 2% 15g	Dùng ngoài	15g	Tube	68,250	LEO Laboratories Limited-Ireland	Ireland
317	Medskin fusi	dùng ngoài	Mỗi tube 10g chứa 0.2g acid fucidic	Tube	17,325	Công ty cổ phần dược Hậu Giang - Việt Nam	Việt Nam
318	Pesancort	Dùng ngoài	5g	Tube	21,500	Công ty CP liên doanh dược phẩm Medipharco-Tenamyd BR s.r.l - Việt Nam ☐	Việt Nam
319	Pesancort	Dùng ngoài	10g	Tube	32,000	Công ty CP liên doanh dược phẩm Medipharco-Tenamyd BR s.r.l - Việt Nam ☐	Việt Nam
320	AGIFUROS	Uống	40mg	Viên	115	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
321	Furosemid 20mg/2ml	Tiêm	20mg/2ml	Ống	1,025	Công ty CPDP Minh Dân, Việt Nam	Việt Nam
322	Furosemid 20mg/2ml	Tiêm	20mg/2ml	Ống	1,025	Công ty CPDP Minh Dân, Việt Nam	Việt Nam
323	Neucotic	Uống	300mg	Viên	580	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
324	Gadovist Inj 1 mmol/ml 1x5ml	Tiêm	1.0mmol/ml	ống	546,000	Bayer Pharma AG-Đức	Đức
325	Dotarem	Tiêm	0,5mmol/ml	Lọ	520,000	Guerbet - Pháp	Pháp
326	Galremin 4mg	Uống	4mg	viên	7,500	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
327	Nivalin	Tiêm	2.5mg/1ml	Ống	65,500	Sopharma AD - Bulgaria	Bulgaria
328	Nivalin	Tiêm	5mg/1ml	Ống	87,150	Sopharma AD - Bulgaria	Bulgaria
329	Nivalin 5mg	Uống	5mg	Viên	22,050	Sopharma AD - Bulgaria	Bulgaria
330	Geloplasma inj 500ml	Tiêm truyền	500ml	túi	105,000	Fresenius Kabi France-Pháp	Pháp
331	Tanagel	Uống	250mg	Gói	4,990	Laboratorios Francisco Durban, S.A - Spain	Spain
332	Pygemxil	Uống	600mg	Viên	3,200	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam

333	Gentamicin 0,3%	Nhỏ mắt	0,3%/5ml	Lọ	2,100	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
334	Gentamicin 80mg	Tiêm	80mg/2ml	Ống	1,250	Công ty cổ phần dược VTYT Thanh Hóa - Việt Nam	Việt Nam
335	Pyme Diapro MR	Uống	30mg	Viên	441	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
336	Diaprid 2	Uống	2mg	Viên	1,850	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
337	Diaprid 4	Uống	4mg	Viên	3,600	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
338	AGIMSAMINE	Uống	250mg	Viên	179	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
339	Glusamin Plus	Uống	500mg + 400mg	Viên	3,500	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
340	Bidisamin 500	Uống	500mg	Viên	319	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
341	Glucose 10%	Tiêm truyền tĩnh mạch	10%/500ml	Chai	11,550	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
342	Glucose 20%	Tiêm truyền tĩnh mạch	20%/250ml	Chai	10,710	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
343	Glucose 30%	Tiêm	30%, 5ml	Ống	1,050	Vinphaco - Việt Nam	Việt Nam
344	Glucose 30%	Tiêm truyền tĩnh mạch	30%/500ml	Chai	16,380	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
345	Glucose 5%	Tiêm truyền tĩnh mạch	5%/100ml	Chai	8,500	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
346	Glucose 5%	Tiêm truyền tĩnh mạch	5%/250ml	Chai	8,925	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
347	Glucose 5%	Tiêm truyền tĩnh mạch	5%/500ml	Chai	9,135	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
348	Orezol hương cam	Uống	(4g; 0,7g; 0,58g; 0,3g)/ gói 5,6g	Gói	1,650	CTCP Hóa dược Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
349	Glutaone 300	Tiêm	300mg	Lọ	23,499	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
350	Modolix inj. 600	Tiêm	600mg	Lọ	45,000	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
351	RECTIOFAR	Thụt hậu môn	2,98g /5ml	Ống	1,850	Công ty cổ phần dược phẩm Pharmedic - Việt Nam	Việt Nam
352	RECTIOFAR	Thụt hậu môn	1,79/3ml	Ống	1,953	Công ty cổ phần dược phẩm Pharmedic - Việt Nam	Việt Nam
353	NITROMINT	Uống	2,6mg	Viên	1,800	Egis Pharmaceuticals Private Limited company - Hungary	Hungary
354	Aslem	Tiêm	0,3mg/1ml	Ống	41,265	Vinphaco - Việt Nam	Việt Nam
355	Granisetron-Hameln 1mg/ml Injction	Tiêm	1mg/1ml	Ống	60,000	Siegfried Hameln GmbH (tên cũ theo GPLH: Hameln Pharmaceuticals GmbH - Germany	Germany
356	GIFULDIN 500	Uống	500mg	Viên	1,350	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
357	Haloperidol 0,5%	Tiêm	5mg	Ống	1,785	Công ty cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam
358	Hazidol 1,5mg	Uống	1,5mg	Viên	110	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
359	Paringold Injection	Tiêm	25.000UI/5ml	Lọ	59,000	JW Pharmaceutical Corporation - Hàn Quốc	Hàn Quốc
360	Heptaminol 187,8mg	Uống	187.8mg	Viên	850	DOMESCO - Việt Nam	Việt Nam
361	ProIVIG	Truyền	50ml	Chai	2,640,000	Reliance Life Sciences Pvt.Lts - Ấn Độ	Ấn Độ
362	Huyết Thanh Kháng Nọc rắn Hồ Đất tinh c	Tiêm	1,000 LD50	Lọ	393,750	Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC) - Việt Nam	Việt Nam
363	Huyết Thanh Kháng Nọc rắn Lục Tre tinh	Tiêm	1,000 LD50	Lọ	393,750	Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC) - Việt Nam	Việt Nam
364	THIAZIFAR	Uống	25mg	Viên	164	Công ty cổ phần dược phẩm Pharmedic - Việt Nam	Việt Nam
365	Hydrocortison	Tiêm	100mg	Lọ	7,392	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
366	Hydrocortison	Tra mắt	0.01	Tube	11,000	Công ty CP liên doanh dược phẩm Medipharco-Tenamyd BR s.r.l - Việt Nam	Việt Nam
367	Chlorocina - H	Tra mắt	0,03g+0,04g	Tube	4,250	Quapharco - Việt Nam	Việt Nam
368	Vitamin B12 Kabi 1000mcg	Tiêm bắp	1000mcg/1ml	Ống	473	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
369	Voluven -Pe Bag Sol 6% 500ml	Tiêm truyền	6% - 500ml	Chai	105,000	Fresenius Kabi Deutschland GmbH-Đức	Đức
370	Buscopan Inj. 20mg/1ml	Tiêm	20mg/ml	Ống	8,376	Boehringer Ingelheim Espana, S.A , Tây Ban Nha	Tây Ban Nha
371	PymeHyospan	Uống	10mg	Viên	920	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
372	Vincopane	Tiêm	20mg/ml	Ống	6,300	Vinphaco - Việt Nam	Việt Nam
373	I-pain	Uống	400mg	Viên	231	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
374	I-pain forte	Uống	600mg	Viên	360	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
375	Diuresin SR	Uống	1,5mg	Viên	3,000	Polfarmex S.A, Poland	Poland
376	Insulidd N	Tiêm	40IU/ml	Lọ	86,900	M.J. Biopharm Pvt., Ltd - Ấn Độ	Ấn Độ
377	Lantus	Tiêm dưới da	100 đơn vị/ml (1000 đơn vị/lọ 10ml)	lọ	505,030	Sanofi-Aventis Deutschland GmbH, Đức	Đức
378	Lantus Solostar	Tiêm dưới da	300UI/3ml	Bút tiêm	277,000	Sanofi-Aventis Deutschland GmbH, Đức	Đức
379	Insulin glulisine	Tiêm dưới da	100 đơn vị/ml	Bút tiêm	200,000	Sanofi-Aventis Deutschland GmbH, Đức	Đức
380	Actrapid Inj. 100IU/ml x 10ml	Tiêm	100IU/ml	Lọ	95,000	Novo Nordisk A/S , Đan Mạch	Đan Mạch
381	Insulidd N	Tiêm	40IU/ml	Lọ	86,900	M.J. Biopharm Pvt., Ltd - Ấn Độ	Ấn Độ
382	Ibedis 75	Uống	75mg	Viên	800	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
383	IHYBES 150	Uống	150mg	Viên	568	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
384	IHYBES 300	Uống	300mg	Viên	1,040	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
385	Co-Dovel 300 mg/12,5 mg	Uống	300mg + 12,5mg	viên	1,150	DOMESCO - Việt Nam	Việt Nam
386	CO-ALVOPREL	Uống	150mg + 12,5mg	Viên	4,050	Genepharm S.A - Greece	Greece
387	Aerrane 100%/250ml B/1	Dạng hít	100%	Chai	590,000	Baxter Healthcare Corporation, Mỹ	Mỹ
388	Meko INH 150	Uống	150mg	Viên	181	Công ty cổ phần hóa dược phẩm Mekophar - Việt Nam	Việt Nam
389	Isosorbid	Uống	10mg	Viên	200	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
390	Nadecin 10mg	Uống	10mg	Viên	2,450	S.C.Arena Group S.A, Romania	Romania
391	Myspa	Uống	10 mg	Viên	2,500	Công ty CPDP Medisun - Việt Nam	Việt Nam
392	Trifungi	Uống	100mg	Viên	7,650	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
393	Kaldyum	Uống	600mg	Viên	1,950	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company - Hungary	Hungary
394	Eyaren Ophthalmic Drops	Nhỏ mắt	3mg + 3mg	Lọ	27,400	Samil Pharmaceutical Co., Ltd - Hàn Quốc	Hàn Quốc
395	Kali Clorid 10%	Tiêm	10%/ 10ml	Ống	2,100	Vinphaco - Việt Nam	Việt Nam
396	Tozinax	Uống	70mg	Viên	294	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
397	Tozinax syrup	Uống	10mg/5ml, 100ml	Chai	25,998	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
398	Ketamine Hydrochloride Injection	Tiêm	500mg/10ml	Lọ	52,500	Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk - Đức	Đức
399	Bikozol	Dùng ngoài	2%,5g	Tube	3,486	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam

400	Nizoral Shampoo 20mg/g B/1 x 50ml	Dùng ngoài	20mg/g	Chai	48,600	OLIC (Thailand) Ltd., Thái Lan	Thái Lan
401	Nizoral Shampoo 20mg/g B/50 x 6ml	Dùng ngoài	20mg/g	Gói	5,803	OLIC (Thailand) Ltd., Thái Lan	Thái Lan
402	Acular 5ml	Nhỏ mắt	0,5%	Lọ	67,245	Allergan Pharmaceuticals Ireland, Ireland	Ireland
403	BACIVIT-H	Uống	≥109CFU	Gói	840	CTY LDDP Mebiphar-Austrapharm - Việt Nam	Việt Nam
404	Duphalac Syr. 15ml	Uống	10g/15ml	Gói	2,728	Abbott Biologicals B.V, Hà Lan	Hà Lan
405	Pilafix	Uống	100mg	Viên	5,250	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
406	Lanzoprazol	Uống	30mg	Viên	370	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
407	Lucrin PDS Depot Inj. 11.25mg 1's	Tiêm	11,25mg	Ống	8,110,500	Takeda Pharmaceutical Company Ltd; đóng gói Abbott Laboratories S.A Tây Ban Nha - Nhật đóng gói Tây Ban Nha	Spain
408	Tirastam 250	Uống	250mg	Viên	3,000	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
409	Tirastam 500mg	Uống	500mg	Viên	3,400	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
410	Tirastam 750	Uống	750mg	Viên	6,800	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
411	Clanzen	Uống	5mg	Viên	209	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
412	Eyexacin	Nhỏ mắt	0.5%/5ml	Lọ	12,789	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
413	Levoquin 250	Uống	250mg	Viên	4,200	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
414	Levoquin 500	Uống	500mg	Viên	5,800	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
415	Levomepromazin 25mg	Uống	25mg	Viên	588	Công ty cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam
416	BERLTHYROX 100	Uống	100mcg	Viên	490	Berlin Chemie AG (Menarini Group) - Đức	Đức
417	DisthYROX	Uống	100 mcg	Viên	294	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam	Việt Nam
418	Lidocain	Tiêm	2%/10ml	Ống	15,330	Egis Pharmaceuticals Public Ltd., Co.-Hungary	Hungary
419	Lidocain 1%	Tiêm	35mg/3,5ml	Ống	1,160	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
420	Lidocain Kabi 2%	Tiêm bắp - tiêm tĩnh	40mg/2ml	Ống	452	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
421	Lidocain Kabi 2%	Tiêm bắp - tiêm tĩnh	400mg/20ml	Lọ	14,385	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
422	SOVASDI	Uống	600mg	viên	15,968	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun - Việt Nam	Việt Nam
423	Lizetric 10mg	Uống	10mg	Viên	450	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
424	LOPERAMID	Uống	2mg	Viên	116	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
425	LOPERAMID	Uống	2mg	Viên	116	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
426	Tiphallerdin	Uống	10mg	Viên	147	Công Ty CPDP Tipharco - Việt Nam	Việt Nam
427	AGILOSART-H 50/12,5	Uống	50mg + 12,5mg	Viên	668	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
428	Pyzacar HCT 100/12.5mg	Uống	100mg + 12,5mg	viên	4,500	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
429	Pyzacar HCT 100/25mg	Uống	100mg + 25mg	viên	2,500	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
430	Pyzacar 25 mg	Uống	25mg	Viên	1,995	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
431	Pyzacar 50 mg	Uống	50mg	Viên	2,200	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
432	Lotemax	Nhỏ mắt	0,5%	Chai	219,500	Bausch & Lomb Inc - Mỹ	Mỹ
433	Orgametril Tab. 5mg	Uống	5mg	Viên	1,900	N.V. Organon, Hà Lan	Hà Lan
434	Magnesi sulfat Kabi 15%	Tiêm tĩnh mạch	1,5g/10ml	Ống	2,898	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
435	Magne - B6	Uống	470mg+5mg	Viên	315	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
436	Domitazol	Uống	250mg+20mg +25mg	Viên	1,198	DOMESCO - Việt Nam	Việt Nam
437	MEBENDAZOL	Uống	500mg	Viên	1,520	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
438	Galanmer	Uống	500mcg	Viên	504	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
439	Methycobal Injection 500µg	Tiêm	500µg	Ống	33,075	Nipro Pharma Corporation Ise Plant - Nhật	Nhật
440	Meloxicam 15mg/1.5ml	Tiêm	15mg/1,5ml	Ống	3,549	Công ty cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam
441	Mobimed 15	Uống	15mg	Viên	870	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
442	Mobimed 7,5	Uống	7,5mg	Viên	435	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
443	Tiphenesin	Uống	250mg	Viên	168	Công Ty CPDP Tipharco - Việt Nam	Việt Nam
444	Mefomid 850	Uống	850mg	Viên	294	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
445	Pymetphage 1000	Uống	1000mg	Viên	900	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
446	Elitan	Tiêm	10mg/2ml	Ống	14,200	Medochemie Ltd - Ampoule Injectable Facility - Cyprus	Cyprus
447	Kanausin	Uống	10mg	Viên	101	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
448	Pralmex inj.	Tiêm	10mg/2ml	Ống	1,370	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
449	MEYERCARMOL 500	Uống	500mg	Viên	810	Công ty liên doanh Meyer - BPC - Việt Nam	Việt Nam
450	Methotrexat Bidiphar 50mg/2ml	Tiêm	50mg/2ml	Lọ	63,000	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
451	Vingomin	Tiêm	0,2mg	Ống	11,550	Vinphaco - Việt Nam	Việt Nam
452	Menison 16mg	Uống	16mg	Viên	2,450	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
453	Menison 4mg	Uống	4mg	Viên	890	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
454	Menison inj.	Tiêm	40mg	Lọ	8,000	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
455	Soli-Medon 125	Tiêm	125mg	Lọ	28,497	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
456	Gelacmeigel	Dùng ngoài	15g	Tube	13,900	Công ty CP liên doanh dược phẩm Medipharco-Tenamyd BR s.r.l - Việt Nam	Việt Nam
457	Metronidazol Kabi	Tiêm truyền tĩnh mạch	500mg/100ml	Chai	9,660	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
458	Metronidazol Kabi	Tiêm truyền tĩnh mạch	500mg/100ml	Chai	9,660	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
459	Metrothabi	Uống	250mg	Viên	126	Công ty cổ phần dược VTYT Thái Bình - Việt Nam	Việt Nam
460	ZidocinDHG	uống	0,75MUI+ 125mg	Viên	720	Công ty cổ phần dược Hậu Giang - Việt Nam	Việt Nam
461	Canvey	Đặt âm đạo	225mg + 100mg + 75mg + 0.5mg	Viên	25,000	LTD Farmaprim - Moldova	Moldova
462	Panangin	Uống	140mg+ 158mg	Viên	1,554	Gedeon Richter Plc.-Hungary	Hungary
463	Daktarin oral gel 200mg/10g B/1	Đánh tưa lưỡi	200mg/10g	Tuýp	41,500	OLIC (Thailand) Ltd., Thái Lan	Thái Lan
464	MIDAZOLAM - HAMELN 5MG/ML	Tiêm	5mg/ml	Ống	18,480	Siegfried Hameln GmbH - Đức	Đức
465	Movabis 10mg	Uống	10mg	viên	2,100	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
466	MOXIEYE	Nhỏ mắt	5mg/ml	Ống	22,950	Cty CP DP CPC1 Hà Nội - Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam

467	Dexamoxi	Nhỏ mắt	5mg + 1mg/ml	Ống	21,000	Cty CP DP CPC1 Hà Nội - Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
468	Moquin tab	Uống	400mg	Viên	9,200	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
469	Moxieye	Nhỏ mắt	0,5% ;5ml	Lọ	25,000	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội - Việt Nam	Việt Nam
470	VIGAMOX 0,5% 5ML 1'S	Nhỏ mắt	0.5% x5ml	Lọ	90,000	Alcon Research, Ltd.-Mỹ	Mỹ
471	Bactronil	Dùng ngoài	0.02	Tube	33,800	Agio Pharmaceuticals Ltd. - India	India
472	Relafen	Uống	500mg	Viên	2,500	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
473	BFS-Naloxone	Tiêm	0,4mg/1ml	Ống	29,400	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội - Việt Nam	Việt Nam
474	Sodium Bicarbonate Renaudin 8,4%	Tiêm truyền	0,84g/ 10ml	Ống	22,250	Laboratoires Renaudin, Pháp	Pháp
475	Refresh Tears	Nhỏ mắt	0,5%	Lọ	64,102	Allergan Sales, LLC, Mỹ	Mỹ
476	Natri clorid 0,9%	Nhỏ mắt	90mg/10ml	Lọ	1,449	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
477	Dextrose - natri	Tiêm truyền tĩnh mạch	(5% + 0,45%)/500ml	Chai	9,975	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
478	Glucolyte-2	Tiêm truyền	500ml	Chai	17,000	Công ty cổ phần dược phẩm Otsuka Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
479	Natri clorid 0,9%	Dùng ngoài	0,9%/500ml	Chai	7,098	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
480	Natri clorid 0,9%	Dùng ngoài	0,9%;1000ml	Chai	10,101	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
481	Comthepharm	Uống	100mg+25mg+2500ui+5mg+20mg	Viên	1,028	Công ty cổ phần dược VTYT Thanh Hóa - Việt Nam	Việt Nam
482	Hylaform 0,1%	Nhỏ mắt	1mg/1ml	Ống	26,250	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội - Việt Nam	Việt Nam
483	Rasanvisc	Tiêm	20mg/2ml	Ống	850,000	IDT Biologika GmbH - Germany	Germany
484	Tearbalance ophthalmic solution 0.1%	Nhỏ mắt	1mg/mL	Lọ	57,000	Senju Pharmaceutical Co., Ltd. Karatsu Plant, Nhật	Nhật
485	Natri bicarbonat 1,4%	Tiêm truyền tĩnh mạch	1,4%/250ml	Chai	31,994	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
486	Sodium Bicarbonate 4.2% 250 ml 10's	Tiêm truyền	4,2%/250ml	Chai	94,500	B. Braun Melsungen AG-Đức	Đức
487	Depakine Chrono	Uống	333mg + 145mg	Viên	6,972	Sanofi Winthrop Industrie, Pháp	Pháp
488	Nasolspray	Xịt mũi	630mg/70ml	Chai	24,000	Công ty cổ phần hóa dược phẩm Mekophar - Việt Nam	Việt Nam
489	Natri clorid 0,9%	Tiêm truyền tĩnh mạch	0,9%/100ml	Chai	7,560	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
490	Natri clorid 0,9%	Tiêm truyền tĩnh mạch	0,9%/500ml	Chai	8,715	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
491	Natri clorid 10%	Tiêm truyền tĩnh mạch	10%/250ml	Chai	11,760	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
492	Natri clorid 3%	Tiêm truyền tĩnh mạch	3%/100ml	Chai	8,190	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
493	Freejex Inj.	Tiêm	20mg/2ml	Ống	3,150	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
494	NEOCIN	Thuốc nhỏ mắt	25mg/5ml	Lọ	3,084	Công ty cổ phần dược phẩm Pharmedic - Việt Nam	Việt Nam
495	MEPOLY	Nhỏ mắt	35mg+100.000IU+I0mg/ 10ml	Lọ	37,000	CTY CP TẬP ĐOÀN MERAP - Việt Nam	Việt Nam
496	MAXITROL 5ML 1'S	Nhỏ mắt	5ml	Lọ	39,900	s.a.Alcon-Couvreur n.v.-Bi	Bi
497	POEMA	Nhỏ mắt	34000IU+10mg/10ml	Lọ	15,000	CTY CP TẬP ĐOÀN MERAP - Việt Nam	Việt Nam
498	Bigentil 100	Tiêm	100mg/2ml	Lọ	16,569	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
499	Nerapin	Uống	200mg	viên	5,000	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
500	Nicardipine Aguettant 10mg/10ml	Tiêm truyền	10mg/ 10ml	Ống	124,999	Laboratoire Aguettant, Pháp	Pháp
501	Pecrandil 5	Uống	5mg	Viên	2,940	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam	Việt Nam
502	NIFEDIPIN T20 STADA RETARD	Uống	20mg	Viên	600	Chi nhánh Công ty TNHH LD Stada - Việt Nam, Việt Nam	Việt Nam
503	Nifehexal LA Tab 30mg 3x10's	Uống	30mg	Viên	3,950	Lek Pharmaceuticals d.d,-Slovenia	Slovenia
504	PymeNife 10	Uống	10mg	Viên	980	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
505	Debby	Uống	218mg	Chai	16,989	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
506	Nimotop Tab 30mg 30's	Uống	30mg	Viên	16,653	Bayer Pharma AG-Đức	Đức
507	Vinmotop	Uống	30mg	Viên	6,510	Vinphaco - Việt Nam	Việt Nam
508	Nitralmyl	Uống	2,6mg	Viên	1,320	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam	Việt Nam
509	Noradrenaline Base Aguettant 1mg/ml	Tiêm	1mg/ml	Ống	48,000	Laboratoire Aguettant, Pháp	Pháp
510	Noradrenaline Base Aguettant 1mg/ml	Tiêm	1mg/ml	Ống	48,000	Laboratoire Aguettant, Pháp	Pháp
511	Nước cất pha tiêm	Nước cất pha tiêm	100ml	chai	6,794	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
512	Nước cất pha tiêm	Nước cất pha tiêm	500ml	chai	8,925	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
513	Nước cất pha tiêm 5 ml	Tiêm	5ml	Ống	500	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
514	Water for injection 15ml	Tiêm	15ml	Ống	2,100	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
515	Water for injection 2ml (Nước cất pha tiêm	Tiêm	2ml	ống	500	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
516	Water for injection 10ml	Tiêm	10ml	Ống	900	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
517	Nước Oxy già 10 thể tích (3%)	Thuốc nước dùng ng	Nước oxy già đậm đặc (30%) 6,03g/60ml	Lọ	1,485	OPC - Việt Nam	Việt Nam
518	Binystar	Đánh tưa lưỡi	25000ui	Gói	1,055	Quapharco - Việt Nam	Việt Nam
519	Mycogynax	Đặt âm đạo	100000u i+ 0,2g + 0,08g + 0,5mg	Viên	706	Công ty cổ phần hóa dược phẩm Mekophar - Việt Nam	Việt Nam
520	Lipovenoes 10% PLR 250ml 10's	Tiêm truyền tĩnh mạch	10%, 250ml	Chai	101,000	Fresenius Kabi Austria GmbH - Áo	Áo
521	Lipovenoes 10% PLR 500ml 10's	Tiêm truyền tĩnh mạch	10%, 500ml	Chai	145,000	Fresenius Kabi Austria GmbH - Áo	Áo
522	Smoflipid 20% Inf 100ml 1's	Truyền tĩnh mạch ng	20%, 100ml	Chai	111,000	Fresenius Kabi Austria GmbH - Áo	Áo
523	Smoflipid 20% Inj 250ml 1's	Truyền tĩnh mạch ng	20%, 250ml	Chai	163,000	Fresenius Kabi Austria GmbH - Áo	Áo
524	Biloxcin Eye	Nhỏ mắt	0,3%, 5ml	Lọ	2,940	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
525	Oflovid 15mg/5ml B/1	Nhỏ mắt	15mg/5ml	Lọ	55,872	Santen Pharmaceutical Co., Ltd.- Nhà máy Noto , Nhật	Nhật
526	Oflovid Ophthalmic Ointment 0,3% B/1	Tra mắt	0,3%	Tuýp	74,530	Santen Pharmaceutical Co. Ltd. , Nhật	Nhật
527	Ofloxacin	Uống	200mg	Viên	310	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
528	Egolanza	Uống	10mg	Viên	4,500	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company - Hungary	Hungary
529	OLANGIM	Uống	10mg	Viên	410	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
530	OLEVID	Nhỏ mắt	2mg/ml, 5ml	Lọ	88,000	CTY CP TẬP ĐOÀN MERAP - Việt Nam	Việt Nam
531	OLOTEDIN EYE DROP	Thuốc nhỏ mắt	1,11mg/ml	Lọ	42,000	Samchundang Pharm☞ Hàn Quốc	Hàn Quốc
532	OLOTEDIN EYE DROP	Thuốc nhỏ mắt	1,11 mg/ml	Chai	42,000	Samchun dang Pharm - Hàn Quốc	Hàn Quốc

533	Oraptic	Tiêm	40mg	Lọ	12,264	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
534	Ovac - 20	Uống	20mg	Viên	175	Cty CPDP Cửu Long - Việt Nam	Việt Nam
535	Pyme OM40	Uống	40mg	Viên	1,365	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
536	Ondansetron 8mg	Uống	8 mg	Viên	5,124	Công ty CPDP Minh Dân, Việt Nam	Việt Nam
537	Oxacilin 1g	Tiêm	1g	Lọ	30,000	Công ty CPDP Minh Dân, Việt Nam	Việt Nam
538	Lyoxatin F50	Tiêm truyền	50mg	Lọ	399,000	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
539	Oxytocin	Tiêm	5UI/1ml	Ống	3,255	Gedeon Richter Plc.-Hungary	Hungary
540	Vinphatoxin	Tiêm	5UI/1ml	Ống	2,730	Vinphaco - Việt Nam	Việt Nam
541	Canpaxel 30	Tiêm truyền	30mg/5 ml	Lọ	144,900	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
542	Pamidia 30mg/2ml	Truyền	30mg/2ml	Ống	1,050,000	Holopack Verpackungstechnik GmbH - Đức	Đức
543	Pamidia 90mg/6ml	Truyền	90mg/6ml	Ống	1,880,000	Holopack Verpackungstechnik GmbH - Đức	Đức
544	Comenazol	Tiêm	40mg	Lọ	11,487	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
545	Pantoprazol 40mg	Uống	40mg	Viên	478	DOMESCO - Việt Nam	Việt Nam
546	Papaverin 2%	Tiêm	40mg/2ml	Ống	3,465	Công ty cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam
547	Apotel	Tiêm	1000mg/6,7ml	Ống	44,000	Uni-Pharma Kleon Tsetis Pharmaceutical Laboratories S.A, Hy Lạp	Hy Lạp
548	Sara	Uống	120 mg/5 ml	Chai	17,997	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
549	Sara for children	Uống	250 mg/5 ml	chai	23,499	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
550	Colatus	Uống	120mg+1+7,5+2,5mg	chai	12,500	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
551	Panactol Codein plus	Uống	500mg+30mg	Viên	660	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
552	AGIMOL 150	Uống	150mg	Gói	335	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
553	Biragan 150	Đặt hậu môn	150mg	Viên	1,449	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
554	Biragan 300	Đặt hậu môn	300mg	Viên	1,680	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
555	Biragan 650	Uống	650mg	Viên	168	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
556	Panactol 325 mg	Uống	325mg	Viên	117	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa, Việt Nam	Việt Nam
557	Paracetamol Kabi 1000	Tiêm truyền tĩnh mạch	1,000mg/100ml	Lọ	18,585	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
558	Perfalgan	Tiêm truyền tĩnh mạch	10mg/ml	Lọ	47,730	Bristol-Myers Squibb S.r.l, Ý	Ý
559	Tatanol	Uống	500mg	Viên	350	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
560	Tatanol 250 mg	Uống	250mg	Gói	630	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
561	Tatanol Trẻ em	Uống	120mg	Viên	250	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
562	Tiffy syrup	Uống	120 mg/5ml + 5 mg/5 ml + 1 mg/5ml	Chai	12,500	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
563	Tiffy syrup	Uống	120 mg/5ml + 5 mg/5 ml + 1 mg/5ml	Chai	17,997	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
564	Richpovine	Uống	20mg	Viên	2,350	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú - Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm - Việt Nam	Việt Nam
565	Afulocin	Tiêm	400mg/5ml	Ống	9,450	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
566	Alegysal 1mg/ml B/1	Nhỏ mắt	1mg/ml	Lọ	76,760	Santen Pharmaceutical Co. Ltd. , Nhật	Nhật
567	Pentoxipharm	Uống	100mg	Viên	2,289	Unipharm AD - Bulgaria	Bulgaria
568	Pentofyllin	Tiêm	100mg/5ml	Ống	52,500	Sopharma AD - Bulgaria	Bulgaria
569	Pivesyl Plus	Uống	4mg+1.25mg	Viên	735	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
570	Pivesyl 8	Uống	8mg	Viên	2,100	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
571	ISOPTO CARPINE 2% 15ML 1'S	Nhỏ mắt	2%/15ml	Lọ	55,000	s.a Alcon Couvreur NV-Bỉ	Bỉ
572	Pipebamid 2,25	Tiêm	2g+0,25g	Lọ	82,950	Công ty CPDP Minh Dân, Việt Nam	Việt Nam
573	Piperacillin/Tazobactam Kabi 4g/0,5g	Tiêm hoặc truyền tĩnh mạch	4g + 0,5g	Lọ	82,950	Labesfal - Laboratorios Almiro, S.A - Portugal	Portugal
574	AGICETAM 400	Uống	400mg	Viên	190	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
575	Kacetam	Uống	800mg	Viên	392	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa, Việt Nam	Việt Nam
576	Naatrapyl 3g	Tiêm	3g/15ml	Ống	6,500	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
577	Neuropyl	Tiêm	1g/5ml	Ống	1,344	Công ty cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam
578	Piroxicam 2%	Tiêm	20mg/1ml	Ống	4,620	Công ty cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam
579	SYSTANE ULTRA UD 0.5ML 24'S	Nhỏ mắt	0,4%+0,3%	Lọ	5,792	Kaysersberg Pharmaceuticals-Pháp	Pháp
580	SYSTANE ULTRA 5ML 1'S	Nhỏ mắt	0,4%+0,3%	Lọ	60,100	Alcon Research, Ltd.-Mỹ	Mỹ
581	Iodine	Dùng ngoài	0.1	Chai	6,783	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
582	Iodine	Dùng ngoài	0.1	Chai	12,285	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
583	POVIDINE	Dùng ngoài	5%,20ml	Lọ	6,680	Công ty cổ phần dược phẩm Pharmedic - Việt Nam	Việt Nam
584	PVP - Iodine 10%	Dùng ngoài	10%/500ml	Lọ	39,900	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh - Việt Nam	Việt Nam
585	Pred Forte 5ml	Nhỏ mắt	1% w/v (10mg/ml)	Chai	31,762	Allergan Pharmaceuticals Ireland, Ireland	Ireland
586	Prencoid	Uống	5mg	Viên	105	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
587	Egzysta	Uống	50mg	Viên	11,000	Zaklad Farmaceutyczny Adamed Pharma S.A - Ba Lan	Ba Lan
588	Antivic 75	Uống	75mg	Viên	1,407	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam	Việt Nam
589	Davyca-F	Uống	150mg	Viên	3,490	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam	Việt Nam
590	Utrogestan 200mg Capsule 1x7's, 1x8's	Uống	200mg	Viên	13,000	Sản xuất bán thành phẩm: Capsugel Ploermel; Đóng gói, kiểm nghiệm và xuất xưởng: Besins Manufacturing Belgium-Pháp; d	Pháp
591	ALCAINE 0.5% 15ML 1'S	Nhỏ mắt	0,5%/15ml	Lọ	39,380	s.a.Alcon-Couvreur n.v.-Bỉ	Bỉ
592	Fresofol 1% Mct/Lct Inj 20ml 5's	Tiêm	1%,20ml	Ống	38,500	Fresenius Kabi Austria GmbH-Áo	Áo
593	PROPOFOL-LIPURO 0.5% (5MG/ ML)	Tiêm	5mg/ml	Ống	103,000	B.Braun Melsungen AG - Đức	Đức
594	Dorocardyl 40mg	Uống	40mg	Viên	273	DOMESCO - Việt Nam	Việt Nam
595	Besethyrox	Uống	100 mg	Viên	735	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam	Việt Nam
596	Pyrazinamide 500mg	Uống	500mg	Viên	586	Công ty cổ phần hóa dược phẩm Mekophar - Việt Nam	Việt Nam
597	Mestinon S.C Tab 60mg 150's	Uống	60mg	Viên	4,840	AUPA BIOPHARM CO., LTD.- Đài Loan-Đài Loan	Đài Loan
598	AGIDOXIN	Uống	250mg	Viên	520	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
599	Phenobarbital	Uống	100mg	Viên	260	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam

600	Phenylephrine Aguettant 50 microgrammes	Tiêm	50µg/ml	Bơm tiêm	194,500	Laboratoire Aguettant, Pháp	Pháp
601	PhentiniI	Uống	100mg	Viên	315	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
602	Vitamin K1 10mg/1ml	Tiêm	10mg/1ml	Ống	1,785	Công ty CPDP Minh Dân, Việt Nam	Việt Nam
603	Vitamin K1 1mg/1ml	Tiêm	1mg/1ml	Ống	1,386	Công ty cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam
604	Quinacar 20	Uống	20mg	Viên	6,200	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
605	Quinacar 5	Uống	5mg	Viên	2,400	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
606	RABEPAGI	Uống	20mg	Viên	610	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
607	Bepracid inj. 20mg	Tiêm	20mg	Lọ	23,000	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
608	Lucentis Inj. 2.3mg/0.23ml 1's	Tiêm	10mg/ml / 0,23ml	Lọ	13,125,022	Novartis Pharma Stein AG-Thụy Sĩ	Thụy Sĩ
609	Ranitidin 300mg	Uống	300mg	Viên	398	DOMESCO - Việt Nam	Việt Nam
610	Vixbarin	Uống	500mg	Viên	3,600	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
611	Vixbarin 400mg	Uống	400mg	Viên	3,400	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
612	Lactated ringer's and dextrose	Tiêm truyền tĩnh mạch	500ml	Chai	11,655	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
613	Acitonal - 35	Uống	35mg	Viên	9,450	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
614	Acitonal 5	Uống	5mg	Viên	2,310	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
615	Rileptid	Uống	2mg	Viên	4,000	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company - Hungary	Hungary
616	Xarelto Tab 10mg 10's	Uống	10mg	Viên	58,000	Bayer Pharma AG-Đức	Đức
617	Xarelto Tab 20mg 14's	Uống	20mg	Viên	58,000	Bayer Pharma AG-Đức	Đức
618	Rocuronium Kabi 10mg/ml Inj 10x5ml	Tiêm	50mg/5ml	Lọ	62,500	Fresenius Kabi Austria GmbH-Áo	Áo
619	Rocuronium Kabi 10mg/ml Inj 10x5ml	Tiêm	10mg/ml;5ml	Lọ	62,500	Fresenius Kabi Austria GmbH-Áo	Áo
620	Rotudin	Uống	30mg	Viên	330	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco, Việt Nam	Việt Nam
621	Dorolid 50mg	Uống	50mg	Gói	1,500	DOMESCO - Việt Nam	Việt Nam
622	Roxithromycin 150	uống	150mg	Viên	460	Công ty cổ phần dược Hậu Giang - Việt Nam	Việt Nam
623	Rupafin	Uống	10mg	Viên	6,000	J.Uriach & Cia., S.A. - Tây Ban Nha	Tây Ban Nha
624	Rutin-C	Uống	50mg+50mg	Viên	180	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco, Việt Nam	Việt Nam
625	S-Lopilcar 2.5	Uống	2,5mg	Viên	2,940	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
626	S-Lopilcar 5	Uống	5mg	Viên	4,200	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
627	Serbutam Inhale 200dose 1's	Đường hô hấp	Thuốc xịt 100mcg/liều	Bình	76,000	Aeropharm GmbH-Đức	Đức
628	Ventolin Neb Sol 2.5mg/ 2.5ml 6x5's	Đường hô hấp	2,5mg/2,5ml	Ống	4,575	GlaxoSmithKline Australia Pty., Ltd.-Úc	Úc
629	Seretide Evohaler DC 25/125mcg 120d	Xịt mũi	25/125mcg	Bình xịt	225,996	Glaxo Wellcome SA-Tây Ban Nha	Tây Ban Nha
630	Pymeferon B9	Uống	50mg + 350mcg	Viên	750	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
631	Ferlatum	Uống	800mg	Lọ	18,500	Italfarmaco, S.A. (đóng gói tại: CIT s.r.l.), Tây Ban Nha (đóng gói tại Ý)	Tây Ban Nha
632	Sevoflurane 100%/250ml B/1	Dạng hít	100%/ 250ml	Chai	1,723,000	Baxter Healthcare Corporation, Mỹ	Mỹ
633	Liverton 140	Uống	140mg	Viên	1,570	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
634	Liverton 70	Uống	70mg	Viên	880	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
635	BOBOTIC ORAL DROPS	Uống	66,66mg/ml	Chai	88,000	Medana Pharma Spolka Akcyjna - Poland	Poland
636	Simavas 10	Uống	10mg	Viên	280	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
637	Simavas 20	Uống	20mg	Viên	420	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
638	Ringerfundin Inj. 1000ml	Tiêm truyền	1000ml	Chai	24,990	B.Braun Melsungen AG - Đức	Đức
639	Ringerfundin Inj. 500ml	Tiêm truyền	500ml	Chai	19,950	B.Braun Melsungen AG - Đức	Đức
640	Somatosan	Tiêm truyền tĩnh mạch	3mg	Ống	514,000	BAG Health Care GmbH, Đức	Đức
641	Sorbitol 3,3%	Dung dịch vô khuẩn	3,3%/500ml	Chai	14,490	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam
642	Sorbitol 5g	Uống	5g	Gói	399	Công ty cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam
643	SATHOM	Thụt trực tràng	(5g + 0,72g) tube 10g	Tube	15,500	CTY CP TẬP ĐOÀN MERAP - Việt Nam	Việt Nam
644	Apharova	Uống	1.500.000 UI	Viên	1,360	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco, Việt Nam	Việt Nam
645	Rovas 0.75M	uống	750.000 IU	Gói	1,100	Công ty cổ phần dược Hậu Giang - Việt Nam	Việt Nam
646	Rovas 3M	uống	3 MIU	Viên	2,370	Công ty cổ phần dược Hậu Giang - Việt Nam	Việt Nam
647	Verospiron	Uống	50mg	Viên	3,990	Gedeon Richter Plc.-Hungary	Hungary
648	Verospiron 25mg	Uống	25mg	Viên	1,785	Gedeon Richter Plc.-Hungary	Hungary
649	PymeAcolion	Uống	200mg	Viên	1,995	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
650	Bidicotrim F	Uống	800mg+160mg	Viên	462	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
651	Bisepthabi	Uống	400mg+80mg	Viên	221	Công ty cổ phần dược VTYT Thái Bình - Việt Nam	Việt Nam
652	Spirilix	Uống	50mg	Viên	248	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
653	Micardis Plus 40mg + 12,5mg Tab B/30	Uống	40mg + 12,5mg	Viên	10,387	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG., Đức	Đức
654	Tenfovox	Uống	300mg	Viên	14,700	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
655	Tenfova	Uống	300mg + 200mg	viên	23,500	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
656	Pycitil	Tiêm	20mg	Lọ	8,100	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
657	Bricanyl Inj. 0.5mg/ ml 5's	Tiêm	0,5mg/ml	Ống	11,990	Cenexi-Pháp	Pháp
658	Glypressin	Tiêm	0,86mg (1mg)	Lọ	744,870	Ferring GmbH , Đức	Đức
659	Tetracyclin	Uống	500mg	Viên	600	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco, Việt Nam	Việt Nam
660	Tetracyclin 1%	Tra mắt	0.01	Tube	3,200	Công ty CP liên doanh dược phẩm Medipharco-Tenamyd BR s.r.l - Việt Nam	Việt Nam
661	TIMOLOL MALEATE EYE DROPS 0.5%	Nhỏ mắt	0,5%/5ml	Lọ	42,200	s.a Alcon Couvereur NV-Bỉ	Bỉ
662	Tinidazol	Uống	500mg	Viên	359	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
663	Volulyte IV 6% 1's	Tiêm truyền	6%500ml	Túi	93,000	Fresenius Kabi Deutschland GmbH-Đức	Đức
664	Colthimus	Uống	4mg	viên	2,436	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam	Việt Nam
665	WARUWARI	Uống	2mg	Viên	600	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú, Việt Nam	Việt Nam
666	Biracin-E	Nhỏ mắt	0.3%,5ml	Lọ	3,297	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam

667	TOBREX EYE OINTMENT 0.3% 3.5G l	Tra mắt	0,3%/ 3,5g	Tube	49,500	Alcon Cusi S.A-Tây Ban Nha	Tây Ban Nha
668	Tobrin 0.3%	Nhỏ mắt	3mg	Lọ	38,717	Balkanpharma Razgrad AD, Bulgaria	Bulgaria
669	Vinbrex	Tiêm	80mg/2ml	Ống	7,434	Vinphaco - Việt Nam	Việt Nam
670	Dex-Tobrin	Nhỏ mắt	3mg/1ml; 1mg/1ml	Lọ	43,919	Balkanpharma Razgrad AD, Bulgaria	Bulgaria
671	Tobidex	Nhỏ mắt	15mg+5mg/ 5ml	Lọ	6,699	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
672	TOBRADEX OINT 3.5G 1'S	Tra mắt	0,3% + 0,1%	Tube	49,900	s.a Alcon Couvreur NV-Bi	Bi
673	GRANDAXIN	Uống	50mg	Viên	3,450	Egis Pharmaceuticals Private Limited company - Hungary	Hungary
674	Mydocalm	Uống	50mg	Viên	1,197	Gedeon Richter Plc.-Hungary	Hungary
675	Theostat L.P. 100mg	Uống	100mg	Viên	1,636	Pierre Fabre Medicament production - Pháp	Pháp
676	GLOCKNER-5	Uống	5 mg	Viên	900	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam	Việt Nam
677	Thyrozol Tab 5mg 100's	Uống	5mg	Viên	1,223	Merck KGaA-Đức	Đức
678	Donstyl 4 mg	Uống	4mg	Viên	1,930	DOMESCO - Việt Nam	Việt Nam
679	Thioridazin 50mg	Uống	50mg	Viên	1,155	Công ty cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam
680	Thiorizil - 100 mg	Uống	100mg	Viên	3,000	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
681	Tatanol Ultra	Uống	37,5mg + 325mg	Viên	2,940	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
682	Hanexic	Tiêm	250mg/5ml	Ống	2,850	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
683	Medsamic 500mg/5ml	Tiêm	500mg/5ml	Ống	19,300	Medochemie Ltd - Ampoule Injectable Facility - Cyprus	Cyprus
684	TRAVATAN 2.5ML 1'S	Nhỏ mắt	0,004%/2,5ml	Lọ	252,300	s.a Alcon Couvreur NV-Bi	Bi
685	DUOTRAV 2.5ML 1'S	Nhỏ mắt	40mcg/ml + 5mg/ml	Lọ	320,000	S.A. Alcon Couvreur N.V.-Bi	Bi
686	ERYNE	Dùng ngoài	10g	Tube	32,000	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú, Việt Nam	Việt Nam
687	Meza-Calci	Uống	1650mg	Gói	1,323	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam	Việt Nam
688	Trihexyphenidyl	Uống	2mg	Viên	143	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
689	Trimebutin	Uống	100mg	Viên	320	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm - Việt Nam	Việt Nam
690	Hismedan	Uống	20mg	Viên	98	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
691	Vaspycar MR	Uống	35mg	Viên	1,197	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
692	Ursoterol 500mg	Uống	500mg	viên	18,900	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
693	Uruso	Uống	100mg	Viên	5,900	Daewoong Pharm. Co., Ltd. - Korea	Korea
694	EYEBI	Uống	50mg + 50mg	Viên	3,500	Phil Inter Pharma☐ Việt Nam	Việt Nam
695	Dalekine	Uống	200mg	Viên	1,365	Công ty cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam
696	Depakine 200mg	Uống	200 mg	Viên	2,479	Sanofi-Aventis S.A., Tây Ban Nha	Tây Ban Nha
697	Depakine 200mg/ml	Uống	200mg/ ml	chai	80,696	Unither Liquid Manufacturing, Pháp	Pháp
698	Valsartan MKP	Uống	80mg	Viên	1,195	Công ty cổ phần hóa dược phẩm Mekophar - Việt Nam	Việt Nam
699	DEMBELE	Uống	80mg + 12,5mg	viên	1,890	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam	Việt Nam
700	Vancomycin	Tiêm	500mg	Lọ	22,386	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
701	MEZAVITIN	Uống	20mg + 40mg	Viên	5,200	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam	Việt Nam
702	Cavinton	Uống	5mg	Viên	2,352	Gedeon Richter Plc.-Hungary	Hungary
703	Vinpocetin	Uống	5mg	Viên	262	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Nghệ An - Việt Nam	Việt Nam
704	AGIRENYL	Uống	5000ui	Viên	265	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam
705	Multiplex	Uống	500UI+2mg+3mg +75mg + 400UI + 20mg	Viên	840	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
706	Vitamin AD	Uống	5000ui+400ui	Viên	315	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
707	Vitamin B1 PMP	Uống	250mg	Viên	500	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
708	Vitamin B1-HD	Uống	50mg	Viên	600	Công ty cổ phần dược VTYT Hải Dương (HD Pharma) - Việt Nam	Việt Nam
709	Neutrivit 5000	Tiêm	50mg + 250mg + 5000mcg	Lọ	7,791	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
710	Trineulion	Uống	100mg + 200mg + 200mcg	Viên	1,050	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
711	Trineuron	Uống	50mg+250mg+250mcg	Viên	1,350	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
712	Vitamin B2	Uống	2mg	Viên	20	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Nghệ An - Việt Nam	Việt Nam
713	Vitamin B6	Uống	25mg	Viên	48	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Nghệ An - Việt Nam	Việt Nam
714	Vitamin B6 100mg	Uống	100mg	Viên	231	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
715	A.T Ascorbic syrup	Uống	100mg/5ml	Chai	11,340	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam	Việt Nam
716	Bocalex C 1000	uống	1000mg	Viên	720	Công ty cổ phần dược Hậu Giang - Việt Nam	Việt Nam
717	Lanocorbic	Tiêm	500mg/5ml	Ống	1,400	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
718	Vitamin C 100mg	Uống	100mg	Viên	122	Công ty cổ phần hóa dược phẩm Mekophar - Việt Nam	Việt Nam
719	Vitamin C 250	Uống	250mg	Viên	185	Cty CPDP Cửu Long - Việt Nam	Việt Nam
720	Zenvimin C 500	Uống	500mg	Viên	189	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco, Việt Nam	Việt Nam
721	VENRUTINE	Uống	100mg + 500mg	Viên	2,650	Công ty cổ phần BV Pharma - Việt Nam	Việt Nam
722	Becoron C	Uống	500mg + 50mg +20mg+5mg+ 5mcg+50mg	Viên	1,380	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
723	Aquadetrim Vitamin D3	Uống	15000 IU/ml	Lọ	64,900	Medana PharmaSpolka Akcyjna - Poland	Poland
724	Vitamin E 1000	Uống	1000UI	Viên	2,100	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
725	Vitamin E 400	Uống	400ui	Viên	480	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
726	Vitamin PP	Uống	500mg	Viên	175	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam
727	Vitamin PP 50mg	Uống	50 mg	Viên	60	Cty CP Dược phẩm Hà Tây - Việt Nam	Việt Nam
728	Xanh methylen 1%	Dùng ngoài	200mg/20ml	Lọ	2,300	Công ty cổ phần dược VTYT Hải Dương (HD Pharma) - Việt Nam	Việt Nam
729	Dung dịch MILIAN	Thuốc nước dùng ng	400mg + 50mg	Lọ	10,500	OPC - Việt Nam	Việt Nam
730	ZOLDAL	Tiêm	4mg	Lọ	572,000	United Biotech (P) Limited - Ấn Độ	Ấn Độ
731	Zoledronic acid	Tiêm truyền	4mg/5ml	Lọ	3,389,000	Siegfried Hameln GmbH (tên cũ theo GPLH: Hameln Pharmaceuticals GmbH - Germany	Germany
732	Vivace	Uống	15mg + 50mcg + 500mg + 400UI	Viên	3,500	Pymepharco - Việt Nam	Việt Nam
733	Xatral XL 10mg	Uống	10mg	Viên	15,291	Sanofi Winthrop Industrie, Pháp	Pháp

734	Actilyse 50mg Inj B/1	Tiêm	50mg	Lọ	10,323,588	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG, Đức	Đức
735	Augmentin Tab 625mg 2x7's	Uống	500mg +125mg	Viên	11,936	SmithKline Beecham Pharmaceuticals-Anh	Anh
736	Lumigan 0,3mg/ml	Nhỏ mắt	0,3mg/ml	Lọ	252,079	Allergan Sales, LLC, Mỹ	Mỹ
737	Ganfort 3ml	Nhỏ mắt	0.3mg/ml + 5mg/ml	Lọ	255,990	Allergan Pharmaceuticals Ireland, Ireland	Ireland
738	Combigan 5ml	Nhỏ mắt	2mg/ml + 5mg/ml	Lọ	183,514	Allergan Pharmaceuticals Ireland, Ireland	Ireland
739	AZOPT 1% 5ML 1'S	Nhỏ mắt	1%/5ml	Lọ	116,700	Alcon Research, Ltd.-Mỹ	Mỹ
740	Ciprobay IV Inj 200mg 100ml	Tiêm truyền	200mg/100ml	Chai	246,960	Bayer Pharma AG-Đức	Đức
741	Ciprobay Tab 500mg 10's	Uống	500mg	Viên	13,913	Bayer Pharma AG-Đức	Đức
742	Voltaren 75mg/3ml Inj 3ml 1x5's	Tiêm	75mg/3ml	Ống	18,066	Lek Pharmaceuticals d.d.-Slovenia	Slovenia
743	Voltaren Suppo 100mg 1x5's	Đặt hậu môn	100mg	Viên	15,602	Delpharm Huningue S.A.S-Pháp	Pháp
744	Avodart Cap 0.5mg 3x10's	Uống	0,5mg	Viên	17,257	GlaxoSmithKline Pharmaceuticals SA-Ba Lan	Ba Lan
745	Duphaston Tab.10mg	Uống	10mg	Viên	7,360	Abbott Biologicals B.V, Hà Lan	Hà Lan
746	Lovenox 40mg/ 0,4ml	Tiêm dưới da	40mg/ 0,4ml	Bơm tiêm	85,381	Sanofi Winthrop Industrie, Pháp	Pháp
747	Lovenox 60mg/ 0,6ml	Tiêm dưới da	60mg/ 0,6ml	Bơm tiêm	113,163	Sanofi Winthrop Industrie, Pháp	Pháp
748	Eprex 2000 U 2000 IU/0,5 ml B/6	Tiêm	2000 IU/ 0,5 ml	Ống	269,999	CiLag AG, Thụy Sĩ	Thụy Sĩ
749	Eprex 4000 U 4000 IU/0,4 ml B/6	Tiêm	4000 IU/ 0,4 ml	Ống	539,999	CiLag AG, Thụy Sĩ	Thụy Sĩ
750	Flumetholon 0,1 B/1	Nhỏ mắt	1mg/ml	Lọ	30,072	Santen Pharmaceutical Co., Ltd- Nhà máy Shiga , Nhật	Nhật
751	Amaryl 1mg	Uống	1mg	Viên	1,984	PT Aventis Pharma, Indonesia	Indonesia
752	Buscopan Inj. 20mg/1ml	Tiêm	20mg/ml	Ống	8,376	Boehringer Ingelheim Espana, S.A , Tây Ban Nha	Tây Ban Nha
753	Xenetix 300	Tiêm	300mg/ml	Lọ	275,000	Guerbet - Pháp	Pháp
754	Xenetix 300	Tiêm	300mg/ml	Lọ	485,000	Guerbet - Pháp	Pháp
755	Xenetix 350	Tiêm	350mg/ml	Lọ	635,000	Guerbet - Pháp	Pháp
756	Ultravist 300 Inj 50ml 10's	Tiêm truyền	300mg,50ml	Chai	242,550	Bayer Pharma AG-Đức	Đức
757	Ultravist 370 Inj 100ml 10's	Tiêm truyền	768,86mg/ml	Chai	630,000	Bayer Pharma AG-Đức	Đức
758	Forane	Gây mê qua đường hô	100ml	Lọ	487,253	Aesica Queenborough Ltd-Anh	Anh
759	Forane	Gây mê qua đường hô	250ml	Lọ	1,124,100	Aesica Queenborough Ltd-Anh	Anh
760	Lucrin PDS Depot 3.75mg	Tiêm	3,75mg	Ống	2,703,500	Takeda Pharmaceutical Company Ltd-Nhật; đóng gói Abbott Laboratories S.A Tây Ban Nha	Tây Ban Nha
761	Stalevo Tab 100/25/200 100's	Uống	(100+25+200) mg	Viên	17,975	Orion Corporation-Phần Lan	Phần Lan
762	Tavanic 500mg	Uống	500mg	Viên	36,550	Sanofi Winthrop Industrie, Pháp	Pháp
763	Cravit 25mg/5ml B/1	Nhỏ mắt	25mg/5ml	Lọ	88,515	Santen Pharmaceutical Co., Ltd.- Nhà máy Noto , Nhật	Nhật
764	Emla Cre 5g 5's	Dùng ngoài	(25mg + 25mg)/ 5g	Tube	37,120	Recipharma Karlskoga AB-Thụy Điển	Thụy Điển
765	Avelox Inj 400mg/ 250ml 1's	Tiêm truyền	400mg/250ml	Lọ	367,500	Bayer Pharma AG-Đức	Đức
766	VIGAMOX 0,5% 5ML 1'S	Nhỏ mắt	0.5% x5ml	Lọ	90,000	Alcon Research, Ltd.-Mỹ	Mỹ
767	Adalat LA Tab 20mg 30's	Uống	20mg	Viên	5,950	Bayer Pharma AG-Đức	Đức
768	Adalat LA Tab 30mg 30's	Uống	30mg	Viên	9,454	Bayer Pharma AG-Đức	Đức
769	Sandostatin Inj 0.1mg/ml 1mlx5's	Tiêm	0,1mg/ml	Ống	241,525	Novartis Pharma Stein AG-Thụy Sĩ	Thụy Sĩ
770	Oflovid 15mg/5ml B/1	Nhỏ mắt	15mg/5ml	Lọ	55,872	Santen Pharmaceutical Co., Ltd.- Nhà máy Noto , Nhật	Nhật
771	PATADAY 0.2% 2.5ML 1'S	Nhỏ mắt	0,2%/2,5ml	Chai	131,100	Alcon Research, Ltd.-Mỹ	Mỹ
772	Tamiflu Cap. 75mg	Uống	75mg	Viên	44,877	Roche S.p.A, Ý	Ý
773	Curosurf	Tiêm	120mg/1,5ml	Chai	13,990,000	Chiesi Farmaceutici S.p.A - Ý	Ý
774	Esmeron 50mg Via 10mg/ml 10's	Tiêm	50mg/5ml	Lọ	104,450	Hameln Pharmaceuticals GmbH; đóng gói & xuất xưởng: N.V. Organon-Đức; đóng gói Hà Lan	Đức
775	Ventolin Inh 100mcg 200Dose	Đường hô hấp	100mcg/liều	Bình xịt	76,379	Glaxo Wellcome SA; Cơ sở đóng gói thứ cấp, xuất xưởng: GlaxoSmithKline Australia Pty. Ltd,-Tây Ban Nha, đóng gói Úc	Tây Ban Nha
776	Ventolin Neb Sol 2.5mg/ 2.5ml 6x5's	Đường hô hấp	2,5ml/xống khí dung	Ống	4,575	GlaxoSmithKline Australia Pty., Ltd.-Úc	Úc
777	Sevorane	Gây mê qua đường hô	250ml	Chai	3,578,600	Aesica Queenborough Ltd-Anh	Anh
778	Harnal Ocas 0,4mg	Uống	0,4mg	Viên	14,700	Astellas Pharma Europe B.V., Hà Lan	Hà Lan
779	Lamisil	Ngoài da	10mg/ 1g kem	Tuýp	34,800	Novartis Consumer Health S.A, Thụy Sĩ	Thụy Sĩ
780	Bricanyl Inj. 0.5mg/ ml 5's	Tiêm	0,5mg/1ml	Ống	11,990	Cenexi-Pháp	Pháp
781	TOBREX 3MG/ML 5ML 1'S	Nhỏ mắt	0,3%/5ml	Lọ	40,000	s.a Alcon Couvreur NV-Bi	Bi
782	TOBRADEX 5ML 1'S	Nhỏ mắt	0,3%+0,1%/5ml	Lọ	45,100	s.a Alcon Couvreur NV-Bi	Bi
783	Cavinton	Uống	5 mg	Viên	2,352	Gedeon Richter Plc.-Hungary	Hungary
784	Cavinton	Tiêm	10mg/2ml	Ống	17,409	Gedeon Richter Plc.- Hungary	Hungary
785	Cavinton Forte	Uống	10mg	Viên	3,948	Gedeon Richter Plc.-Hungary	Hungary
786	Actiso PV	Uống	Cao Actiso 300mg	Viên	1,200	Công ty CP Dược Phúc Vinh-Việt Nam	Việt Nam
787	An Thần	Uống	0,8g+ 0,8g+ 0,3g+ 0,1g	viên	2,100	Cty CPDP Yên Bái- Việt Nam	Việt Nam
788	An thần bồ tâm - f	Uống	400mg, 133.3mg, 133.3mg, 133.3mg, 6	viên	800	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma - Việt Nam	Việt Nam
789	Antesik	Uống	Berberin clorid 50mg, bột rễ mộc hương 200mg	Viên	1,900	Mediplantex-Việt Nam	Việt Nam
790	ATILIVER DIỆP HẠ CHÂU	Uống	800mg + 200mg + 200mg + 200mg	Viên	1,950	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh - Việt Nam	Việt Nam
791	Bài Thạch	Uống	Cao khô Kim tiền thảo (tương ứng với 1000mg khô	Viên	1,323	Công ty cổ phần dược Danapha- Việt Nam	Việt Nam
792	Bảo mạch hạ huyết áp	Uống	Câu đằng 0,6g, Phục linh 0,3g, Hòe hoa 0,6g, Thi	Viên	2,700	Công ty CP TM Dược VTYT Khải Hà - Việt Nam	Việt Nam
793	Bình can ACP	Uống	Diệp hạ châu 2g, Nhân trần 2g, Bồ công anh 1g	Viên	1,450	Công ty CPDP Medisun - Việt Nam	Việt Nam
794	Bồ gan P/H	Uống	Cao đặc Diệp hạ châu 125mg, Cao đặc Bồ bồ 100	Viên	600	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng - Việt Nam	Việt Nam
795	Bồ huyết ịch não BDF	Uống	300mg + 40mg	Viên	1,176	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam
796	BỒ MÁT TW3	Uống	Bạch linh 125mg; Cúc hoa vàng 125mg; Cao đặc	Viên	995	Công ty CP Dược phẩm TU3	Việt Nam
797	Bồ tỳ dưỡng cốt Thái Dương	Uống	Mỗi chai 100ml chứa dịch chiết hỗn hợp dược liệ	Chai	49,999	Công ty CP Sao Thái Dương - Việt Nam	Việt Nam
798	Bồ tỳ K/H	Uống	bạch linh 5g, liên nhục 5g, sơn tra 5g, bạch truat 7	Chai	19,500	Công ty CP TM Dược VTYT Khải Hà - Việt Nam	Việt Nam

799	Bổ trung ích khí	Uống	Đảng sâm 1g, hoàng kỳ 0,3g, đương quy 0,3g, bạch	ống	4,550	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây - Việt Nam	Việt Nam
800	Cầm cúm – f	Uống	545mg, 273mg, 273mg, 273mg, 273mg, 273mg,	viên	1,150	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma - Việt Nam	Việt Nam
801	CAO ÍCH MẪU	Uống	100g; 31,3g; 25g.	Chai	18,000	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam
802	Cao Lạc Tiên	Uống	100g, 60g, 20g	Chai	30,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma - Việt Nam	Việt Nam
803	Cao sao vàng	Dùng ngoài	Mỗi 4g chứa: Camphor 849.20mg , Menthol 425,	Hộp	9,250	Công ty CP DP OPC-Việt Nam	Việt Nam
804	Cerecaps	Uống	Cao khô hỗn hợp (tương ứng với: Hồng hoa 280n	Viên	3,000	Mediplantex- Việt Nam	Việt Nam
805	Cổ tinh hoàn	Uống	0.84g, 0.26g, 0.26g, 0.84g, 0.17g, 0.26g, 0.42g, 0	Gói	5,000	Công ty TNHH Đông Nam Dược Bảo Long, Việt Nam	Việt Nam
806	Cồn xoa bóp Bảo Long	Dùng ngoài	1g, 1g, 1g, 1g, 1g, 1g, 1g, 1g, 1g, 1g, 1g, 10g, 2g	Chai	27,000	Công ty TNHH Đông Nam Dược Bảo Long, Việt Nam	Việt Nam
807	Cồn xoa bóp Jamda	Dùng ngoài	Ô đầu 500mg; địa liên 500mg; đại hồi 500mg	Chai	18,000	Công ty CP CNC Traphaco=Việt Nam	Việt Nam
808	Cốt Bình Nguyên	Dùng ngoài	3,0g; 3,0g; 3,0g; 1,8g; 1,8g; 1,2g; 1,2g; 1,2ml.	chai	21,500	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà, Việt Nam	Việt Nam
809	Crila Forte	Uống	Cao khô trinh nữ hoàng cung 500mg	Viên	4,900	Công ty TNHH Thiên Dược - Việt Nam	Việt Nam
810	Chè dây	Uống	1500mg	Viên	800	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma - Việt Nam	Việt Nam
811	Chè trĩ BTIKG	Uống	500mg + 1000mg + 1000mg + 1000mg +	Gói	17,500	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh - Việt Nam	Việt Nam
812	Cholapan viên mật nghệ	Uống	Cao cồn nghệ 75mg + Trần bì 139mg+ Cao mật h	Viên	720	Công ty CP DP OPC-Việt Nam	Việt Nam
813	Cholestin	Uống	Nguru tất 500 mg (tương ứng 200 mg cao khô), Nghệ 500 m	Viên	2,457	Công ty cổ phần dược Danapha- Việt Nam	Việt Nam
814	Chorlatecyn	Uống	Cao mật lợn khô 50mg; Tỏi khô 50mg; Cao đặc A	Viên	2,499	Mediplantex- Việt Nam	Việt Nam
815	Dạ dày tá tràng – f	Uống	126mg, 274mg, 500mg	Viên	1,150	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma - Việt Nam	Việt Nam
816	Dầu gừng Thái Dương	dùng ngoài	Mỗi 6ml dầu xoa chứa: Gừng 3g; menthol 1,74g;	lo	30,000	Công ty CP Sao Thái Dương - Việt Nam	Việt Nam
817	Dầu khuyneh diệp OPC	Dùng ngoài	Eucalyptol 12,44g	Chai	31,490	Công ty CP DP OPC-Việt Nam	Việt Nam
818	Diatyp	Uống	Mẫu đơn bì 22,5mg, Bạch linh 25,5mg, Nhân sâm	Viên	2,200	Công ty CP DP TW Foripharm - Việt Nam	Việt Nam
819	Diệp Hạ Châu	Uống	Cao khô Diệp hạ châu đắng (tương ứng với 250 mg D	Viên	294	Công ty cổ phần dược Danapha- Việt Nam	Việt Nam
820	Diệp hạ châu V	Uống	Cao khô (tương đương 4g Diệp hạ châu) 350mg	Viên	370	Công ty TNHH Vạn Xuân - Việt Nam	Việt Nam
821	DIOHD	Uống	Cao đặc cò sữa lá to 75mg, Cao đặc hoàng đằng 1	Viên	1,500	Cty CP VTYT Hải Dương - Việt Nam	Việt Nam
822	Dưỡng cốt hoàn	Uống	Cao xương hỗn hợp 0,75g; Hoàng bá 2,40g; T	Gói	3,500	Công ty CP CNC Traphaco=Việt Nam	Việt Nam
823	Dưỡng huyết thanh não	Uống	Đương qui 1014mg, Xuyên khung 1014mg, Bạch	Gói	10,200	Tasly Pharmaceutical. Group Co.,Ltd - Trung Quốc	Việt Nam
824	Dưỡng tâm an thần-HT	Uống	Bột dược liệu 358mg (tương đương với: Hoài sơn	Viên	890	Công ty CP Dược Hà Tĩnh - Việt Nam	Việt Nam
825	Dưỡng tâm kiện tỳ hoàn	Uống	0.25g, 0.10g, 0.20g, 0.25g,0.25g, 0.25g, 0.20g, 0.	Gói	4,000	Công ty TNHH Đông Nam Dược Bảo Long, Việt Nam	Việt Nam
826	Đại tràng - HD	Uống	Kha tử 200mg; Cam thảo 25mg; Bạch truật 10mg	Viên	900	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương - Việt Nam	Việt Nam
827	Đan sâm, Tam thất	Uống	Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương đương với: Đa	Viên	693	Công ty TNHH Vạn Xuân - Việt Nam	Việt Nam
828	Độc hoạt tang ký sinh	Uống	240mg, 184mg, 300mg, 148mg, 120mg, 120mg,	viên	1,200	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma - Việt Nam	Việt Nam
829	Esha	Uống	Cao khô hỗn hợp (tương đương với: Thương nhĩ	Viên	2,500	Mediplantex- Việt Nam	Việt Nam
830	FENGSHI -OPC viên phong thấp	Uống	Mã tiền chế 0,7mg, Hy thiêm 825mg, Ngũ gia bì 2	Viên	815	Công ty CP DP OPC-Việt Nam	Việt Nam
831	Fitôcoron – f	Uống	675 mg + 212 mg + 12 mg	Viên	950	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma - Việt Nam	Việt Nam
832	Fitôgra – f	Uống	330mg, 330mg, 330mg, 100mg	viên	3,950	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma - Việt Nam	Việt Nam
833	Forvim (Ngân kiều giải độc Xuân Quang)	Uống	1,50g, 1,50g, 1,50g, 1,15g, 1,15g, 0,75g.	Viên	2,780	Công Ty TNHH Đông Dược Xuân Quang, Việt Nam	Việt Nam
834	GARLICAP viên tỏi nghệ	Uống	Tỏi 1500mg, cao Nghệ 12mg	Viên	540	Công ty CP DP OPC-Việt Nam	Việt Nam
835	Giải cảm liên ngân	Uống	Cát cánh 0,27g;Kim ngân hoa 0,45g;Cam thảo 0,2	Viên	680	Công ty CPDP Medisun - Việt Nam	Việt Nam
836	Giải độc gan Xuân Quang	Uống	1,70g, 0,83g, 0,83g, 0,60g, 0,60g, 0,60g, 0,83g, 0	Viên	2,780	Công Ty TNHH Đông Dược Xuân Quang, Việt Nam	Việt Nam
837	Hepaschis	Uống	Ngũ vị tử 3g	Viên	822	Công ty TNHH Vạn Xuân - Việt Nam	Việt Nam
838	Hoa đà tái tạo hoàn	Uống	Xuyên khung 2,4g; Tần giao 2,4g; Bạch chi 2,4g;	Gói	12,000	Guangzhou Baiyunshan Qixing Pharmaceutical Co., Ltd - Trung Quốc	Việt Nam
839	Hỏa long	Uống	0.56g, 0.56g, 0.4g, 0.4g, 0.56g, 0.4g, 0.4g, 0.4g, 1	Gói	4,000	Công ty TNHH Đông Nam Dược Bảo Long, Việt Nam	Việt Nam
840	Hoàn an thần	Uống	Đảng tâm thảo 0,6g; Táo nhân 2,0g; Thảo quy	Viên	6,000	Công ty CP CNC Traphaco=Việt Nam	Việt Nam
841	Hoàn Bát vị bổ thận dương	Uống	Hoài sơn 72mg, Sơn thù 66mg, Mẫu Đơn bì 48,7	Viên	175	Công ty CP DP OPC-Việt Nam	Việt Nam
842	Hoàn bổ thận âm	Uống	0,75g; 0,45g; 0,35g; 0,3g; 0,295g; 0,25g.	gói	2,500	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam, Việt Nam	Việt Nam
843	Hoàn điều kinh bổ huyết	Uống	Thục địa 1,2g; Đương qui 1,2g; Bạch thược 0	Gói	2,400	Công ty CP CNC Traphaco=Việt Nam	Việt Nam
844	Hoàn lục vị bổ thận âm	Uống	Thục địa 96mg, Hoài sơn 48mg, Sơn thù 48mg, M	Chai	40,160	Công ty CP DP OPC-Việt Nam	Việt Nam
845	Hoàn nghệ mật ong TP	Uống	Nghệ 1700mg	Gói	2,600	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương - Việt Nam	Việt Nam
846	Hoàn phong tê thấp TW3	Uống	Hy thiêm 0,65g, hà thủ ô đỏ chế 0,95g, ké đầu ng	Viên	4,350	Cty CP DP Trung Ương 3 - Việt Nam	Việt Nam
847	HOASTEX	Uống	Húng chanh 45g, Núc nác 11,25g, Cineol 83,7mg	Chai	32,500	Công ty CP DP OPC-Việt Nam	Việt Nam
848	Hoạt huyết dưỡng não Dutamginko	Uống	150mg+ 5mg	Viên	350	Cty CPDP Yên Bái- Việt Nam	Việt Nam
849	Hoạt huyết thông mạch K/H	Uống	Hồng hoa 15g, Hà thủ ô đỏ 20g, Bạch thược 30g,	chai	43,500	Công ty CP TM Dược VTYT Khải Hà - Việt Nam	Việt Nam
850	Hộ tâm đơn	Uống	Đan sâm 720 mg (tương ứng 270 mg cao khô), Tam thất 14	Viên	3,150	Công ty cổ phần dược Danapha- Việt Nam	Việt Nam
851	Hương sa lục quân	Uống	432mg, 432mg, 250mg, 216mg, 173mg, 151mg,	viên	800	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma - Việt Nam	Việt Nam
852	Kahagan	Uống	0,1g; 0,75g; 0,75g.	Viên	270	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà, Việt Nam	Việt Nam
853	KIM TIỀN THẢO	Uống	2400mg; 1000mg	Viên	1,490	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh - Việt Nam	Việt Nam
854	Kim tiền thảo Desmodin	Uống	Cao Kim tiền thảo 300mg	Viên	830	Công ty CP DP OPC-Việt Nam	Việt Nam
855	KHANG MINH PHONG THÁP NANC	Uống	600mg + 400mg + 600mg + 600mg	Viên	2,200	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh - Việt Nam	Việt Nam
856	KHANG MINH TỶ VIÊM NANG	Uống	600mg + 300mg + 300mg + 300mg + 50m	Viên	1,920	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh - Việt Nam	Việt Nam
857	KHANG MINH THANH HUYẾT	Uống	300mg + 300mg + 300mg + 150mg + 200	Viên	1,930	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh - Việt Nam	Việt Nam
858	Khu phong hóa thấp Xuân Quang	Uống	6,25g, 6,25g, 6,25g, 6,25g, 4,50g, 4,50g, 4,50g, 4	Lọ	52,500	Công Ty TNHH Đông Dược Xuân Quang, Việt Nam	Việt Nam
859	Khu phong trừ thấp	Uống	222mg, 444mg, 667mg, 444mg, 222mg, 444mg, 4	Viên	1,250	BV pharma, Việt Nam	Việt Nam
860	Livonic	Uống	100mg, 8,5mg, 81,5mg, 50mg	Viên	735	Công ty cổ phần BV Pharma, Việt Nam	Việt Nam
861	Long đởm tả can	Uống	16.0g, 8.0g, 8.0g, 16.0g, 8.0g, 8.0g, 8.0g, 8.0g, 8	Chai	40,000	Công ty TNHH Đông Nam Dược Bảo Long, Việt Nam	Việt Nam
862	Lục vị	Uống	25,6g; 12,8g; 12,8g; 9,6g; 9,6g; 9,6g.	Chai	22,500	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam, Việt Nam	Việt Nam
863	Lục vị – f	Uống	800mg, 400mg, 400mg, 300mg, 300mg, 300mg	Viên	570	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma - Việt Nam	Việt Nam

864	Ma hanh - BVP	Uống	16g, 12g, 12g, 6g, 6g, 5g, 3g, 2g.	Chai	35,000	BV pharma, Việt Nam	Việt Nam
865	Mediphyllamin	Uống	Bột chiết bèo hoa dâu (tương đương 3,6 gam dươ	Viên	1,900	Mediplantex-Việt Nam	Việt Nam
866	MIMOSA Viên an thần	Uống	Bình vôi 150mg, lá Sen 180mg, Lạc tiên 600mg,	Viên	1,200	Công ty CP DP OPC-Việt Nam	Việt Nam
867	Ngân Kiều giải độc PV	Uống	Kim ngân hoa 300mg; Liên kiều 300mg; Cát cánh	Viên	745	Công ty CP Dược Phúc Vinh-Việt Nam	Việt Nam
868	Piascledine	Uống	300mg (100mg + 200mg)	Viên	12,000	Laboratoires Expanscience - Pháp	Pháp
869	Phong đàn	Uống	Tục đoạn 0.5g; Phòng phong 0.5g; Hy thiêm 0.5g	Viên	3,000	Mediplantex-Việt Nam	Việt Nam
870	Phong thấp ACP	Uống	Cao khô Hy thiêm 120mg, Cao khô Ngũ gia bì ga	Viên	840	Công ty CPDP Medisun - Việt Nam	Việt Nam
871	Phong thấp Khái Hà	Uống	Độc hoạt 2,4g; Tang ký sinh 3,0g; Ngưu tất 1,8g;	Lọ	35,000	Công ty CP TM Dược VTYT Khái Hà - Việt Nam	Việt Nam
872	Phong thấp Khái Hà	Uống	0,4g; 0,2g; 0,3g; 0,2g; 0,2g; 0,15g; 0,2g; 0,3g; 0,5	Gói	2,300	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khái Hà, Việt Nam	Việt Nam
873	Quaneuron	Uống	Cao đặc Đinh lăng 300mg + Cao Bạch quả 100m	Viên	2,990	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương - Việt Nam	Việt Nam
874	Quý Phi	Dùng ngoài	Dịch cất trâu không 25.9g	Lọ	25,000	Công ty CP Sao Thái Dương - Việt Nam	Việt Nam
875	Quy tỳ	Uống	Cao khô hỗn hợp 300mg (Bạch truật 248mg, Viễ	Viên	1,050	Công ty CP TM Dược VTYT Khái Hà - Việt Nam	Việt Nam
876	Quy tỳ an thần hoàn P/H	Uống	Bột đẳng Sâm 0,32g, Bột hoàng kỳ 0,6g, Bột bạch	Viên	5,300	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng - Việt Nam	Việt Nam
877	Rheumapain - f	Uống	300mg, 400mg, 400mg, 800mg, 40mg, 400mg, 30	Viên	1,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma - Việt Nam	Việt Nam
878	Sáng mắt	Uống	Bột đương quy 160mg; Hỗn hợp cao dược liệu	Viên	2,067	Công ty CP CNC Traphaco-Việt Nam	Việt Nam
879	Siro trị ho Slaska	Uống	Cao đặc Slaska 8g (tương ứng Ma hoàng 12g;	Chai	27,000	Công ty CP CNC Traphaco-Việt Nam	Việt Nam
880	Sitar	Uống	Đảng sâm 0,4g; Hoàng kỳ 1,4g; Đương quy 0,	Gói	3,850	Công ty CP CNC Traphaco-Việt Nam	Việt Nam
881	Tadimax	Uống	2000mg; 666mg; 666mg; 666mg; 83mg; 830mg;	Viên	3,450	Công ty cổ phần dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam
882	Tibidine	Uống	Cao đặc Câu đằng 90mg, Cao đặc hạ khô thảo 80	Viên	1,500	Cty CP VTYT Hải Dương - Việt Nam	Việt Nam
883	TIEUKHATLING CAPS	Uống	400mg + 30mg + 200mg + 30mg + 200mg	Viên	3,400	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh - Việt Nam	Việt Nam
884	Thanh nhiệt tiêu độc – f	Uống	500mg, 500mg, 500mg, 375mg, 375mg, 375mg,	Viên	800	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma - Việt Nam	Việt Nam
885	Thấp khớp hoàn P/H	Uống	Cao tần giao 0,1g, Cao đỗ trọng 0,1g, Cao ngư tất	Gói	5,100	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng - Việt Nam	Việt Nam
886	Thấp khớp Nam Dược	Uống	Độc hoạt 1g, phòng phong 1g, tang ký sinh 1.5g,	Viên	2,200	Công ty THNN Nam Dược - Việt Nam	Việt Nam
887	Thập toàn đại bổ	Uống	Bạch thược 302,5mg, Phục linh 302,5mg, Bạch tr	Viên	2,930	Công ty CP DP OPC-Việt Nam	Việt Nam
888	Thập toàn đại bổ HD	Uống	160mg + 110mg + 110mg + 30mg + 110mg + 80	Viên	1,800	Công ty cổ phần dược vật tự y tế Hải Dương - Việt Nam	Việt Nam
889	Thiên sứ hộ tâm đan	Uống	Cao đặc dược liệu (tương đương Đan sâm 43,56m	Viên	490	Tasly Pharmaceutical. Group Co.,Ltd - Trung Quốc	Việt Nam
890	Thông xoan Nam Dược	Dùng ngoài	Tân di hoa 5g, Thương nhĩ tử 5g, Ngũ sắc 5g	Lọ	40,000	Công ty THNN Nam Dược - Việt Nam	Việt Nam
891	Thông xoan tán Nam Dược	Uống	Tân di 200mg, Bạch chi 300mg, Cáo bản 200mg,	Viên	1,900	Công ty THNN Nam Dược - Việt Nam	Việt Nam
892	Thông xoang ACP	Uống	Bạch chi 0,27g; Phòng phong 0,15g; Hoàng cầm	Viên	2,100	Công ty CPDP Medisun - Việt Nam	Việt Nam
893	Thuốc ho bổ phế chi khái lộ	Uống	0,72g; 1,366g; 3,6g; 2,5g; 0,525g; 0,966g;2,33g;	Chai	15,000	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam, Việt Nam	Việt Nam
894	Thuốc ho người lớn OPC	Uống	Tỳ bà diệp 16,2g, Cát cánh 1,8g, Bách bộ 2,79g,	Chai	23,500	Công ty CP DP OPC-Việt Nam	Việt Nam
895	Thuốc ho thảo dược	Uống	6g+ 10g+ 10g+ 10g+ 10g+ 8g+ 8g+ 10g	Chai	26,500	Cty CPDP Yên Bái- Việt Nam	Việt Nam
896	Thuốc trị sỏi thận Kim Tiền Thảo	Uống	Cao đặc Kim tiền thảo (tương ứng với Kim tiền t	Viên	490	Công ty CP DP OPC-Việt Nam	Việt Nam
897	Thuốc trị Tomoko	Uống	Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương ứng với: Hòe	Viên	4,900	Mediplantex-Việt Nam	Việt Nam
898	Thuốc trị viêm đại tràng Tradin extra	Uống	cao Kha tử 260mg; bột Mộc hương 250mg; c	Viên	1,350	Công ty CP CNC Traphaco-Việt Nam	Việt Nam
899	Trà gừng	Uống	Gừng 1,6g	Gói	1,000	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương - Việt Nam	Việt Nam
900	Vạn Xuân Hộ não tâm	Uống	Hoàng kỳ 760mg, Đào nhân 70mg, Hồng hoa 70m	Viên	1,010	Công ty TNHH Vạn Xuân - Việt Nam	Việt Nam
901	VG-5	Uống	100mg; 130mg; 50mg; 50mg	Viên	968	Công ty cổ phần dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam
902	Vị Trường Hoàn	Uống	0,325g; 0,175g; 0,200g; 0,210g; 0,125g; 0,270g;	Lọ	5,720	Cơ sở Dân Lợi - Việt Nam	Việt Nam
903	VIÊN HOÀN CỨNG HẠC LẬP	Uống	17mg; 17mg; 17mg; 17mg; 17mg; 17mg; 17mg; 1	Viên	230	Chi nhánh sản xuất thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng Hoa Việt	Việt Nam
904	Viên hộ tâm Opcardio	Uống	Đan sâm 450mg, Tam thất 141mg, Borneol 8mg	Viên	1,020	Công ty CP DP OPC-Việt Nam	Việt Nam
905	Viên nang bát vị	Uống	Cao khô hỗn hợp 280mg (tương đương: Thục địa	Viên	634	Công ty CP TM Dược VTYT Khái Hà - Việt Nam	Việt Nam
906	Viên ngậm Bồ phế chi khai lộ	viên nén ngậm	Bạch linh 36mg, cát cánh 68,5mg, Tỳ bà diệp 130	Viên	798	Công ty CP DP Hà Nam-Việt Nam	Việt Nam
907	Viên nhuận tràng OP.LIZ	Uống	Bìm bìm biếc 127,5mg, Phan tả diệp 127,5mg, Đ	Viên	630	Công ty CP DP OPC-Việt Nam	Việt Nam